



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qncv.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qncv.vn

Số: 656/NQ-ĐHCD

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020; sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ hoạt động hiện hành Công ty;

- Căn cứ Biên bản số 655/BB-ĐHCD ngày 25/04/2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn các nội dung cụ thể như sau:

Nội dung 1:

Thông nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kết quả SXKD giai đoạn 2020 -2024, gồm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ
			NĂM 2024
1	Kết quả kinh doanh hợp nhất		
+	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.624,3
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	54,8
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	43,1
2	Kết quả kinh doanh công ty mẹ	Tỷ đồng	
+	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.623,4
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	54,9
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	43,2
3	Nội ngân sách	Tỷ đồng	135,3
4	Thu nhập bình quân	Triệu Đồng/người/tháng	13,3

2. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được (2020 -2024)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ				
			2020	2021	2022	2023	2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.545	1.252	1.513	1.472	1.623
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,6	99,2	114,9	94,8	54,9
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	85,6	91,24	89,5	72,5	43,2
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	58,2	95	131	102,3	135,3
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,9	10,7	10,8	12,3	13,3

TỔNG KẾT QUẢ 5 NĂM (2020 – 2024)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỔNG 5 NĂM	BQ NĂM
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.405,49	1481,1
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	446,49	89,2
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	521,86	104,3
4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng		11

Nội dung 2:

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2024, nhiệm kỳ 2020 - 2025; phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nội dung 3:

Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2024, nhiệm kỳ 2020 -2025; phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025.

Nội dung 4:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2025 - 2030 gồm:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2025:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.580
2	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	80
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	13,5
4	Lợi nhuận SXKD trước thuế TNDN	Tỷ đồng	25,49
5	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN	Tỷ đồng	20,39
5	Cổ tức năm 2025 (Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu)	%	Dự kiến tối thiểu 5%

2. Các kế hoạch/nhiệm vụ khác: Theo nội dung tại các báo cáo của HĐQT, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3. Các kế hoạch chỉ tiêu các năm tiếp theo đến năm 2030:

Trên cơ sở những chỉ tiêu năm 2025, các năm tiếp theo:

+ Chủ động/linh hoạt đổi mới mô hình quản trị, bổ máy tổ chức/nhân lực theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giữ ổn định sản xuất, đảm bảo năng

suất/chất lượng sản phẩm, việc làm, thu nhập cho người lao động, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội/trách nhiệm cộng đồng.

+ Tập trung thực hiện đầu tư sản xuất theo mô hình: Kinh tế Xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng năng lực tái tạo.

+ Triển khai chương trình chuyển đổi số, triển khai đầu tư, đổi mới, cải tạo dây chuyền thiết bị hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến đảm bảo công suất chất lượng, tiết giảm tiêu hao năng lượng, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.

+ Tập trung triển khai dự án phát điện nhiệt dư và các dự án/công trình phụ trợ, góp phần gia tăng giá trị cho hoạt động SXKD của Công ty.

Nội dung 5:

Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 26/03/2025 gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nội dung 6:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2024:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, mặc dù năm 2024 kết quả đã có lãi, tuy nhiên do tình hình SXKD năm 2024 còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực SXVLXD. Do vậy, đại hội thống nhất năm 2024 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

Nội dung 7:

Thông qua việc thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) với các bên liên quan phát sinh trong năm 2025, gồm các nội dung sau:

1. Thống nhất thông qua việc thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) với các bên liên quan phát sinh trong năm 2025 theo quy định của Điều lệ Công ty QNC và các văn bản pháp luật có liên quan mà giá trị của mỗi giao dịch này thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty QNC trên cơ sở công bằng, không gây bất lợi và đảm bảo an toàn cho Công ty QNC, các loại hợp đồng, giao dịch gồm:

- Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp đảm bảo vay vốn khác (cầm cố/thế chấp).

- Thuê/cho thuê tài sản, mua bán tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư, hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu....

- Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; hợp đồng thi công/xây lắp và các hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền của HĐQT/Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty QNC.

2. Thời gian thực hiện kể từ ngày 01/01/2025 cho đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên của năm tiếp theo.

3. Danh sách các đơn vị thực hiện ký kết với Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm:

TT	TÊN CÔNG TY	MST/ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long	MST 5701734329 Thôn Nội Hoàng Đông, xã Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	Mua bán vật tư, hàng hoá, dịch vụ nổ mìn	Liên quan đến phó chủ tịch HĐQT
2	Công ty cổ phần khu công nghiệp Cái Lân - QNC	MST 5701939492 Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đáy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Cung cấp dịch vụ	Liên quan đến chủ tịch HĐQT
3	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Nam Phương	MST 2700281328 Siêu thị nam Phương, Tầng 3, Số 154 Đường Trần Hưng Đạo, Phố Bình Chương, Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Mua bán, Cung cấp dịch vụ, xăng dầu	Liên quan đến chủ tịch HĐQT
4	Công ty TNHH Xuất khẩu Nam Phương	MST 2700669128 Siêu thị nam Phương, Tầng 3, Số 154 Đường Trần Hưng Đạo, Phố Bình Chương, Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Mua bán xi măng, clinker, than, Cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác.	Liên quan đến chủ tịch HĐQT
5	Công ty TNHH nguyên liệu OMANCO Việt Nam	MST 1001064569 Số nhà 16, đường số 17, phố Phạm Thê Hiển, Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Mua bán xi măng, clinker, than, thạch cao, Cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác.	Liên quan đến thành viên HĐQT, tổng giám đốc
6	Công ty TNHH đầu tư Vawaz Việt Nam	MST 1001059456 Tầng 2, tòa nhà Viettel Thái Bình, số 431 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái bình.	Mua bán xi măng, clinker, than, thạch cao, Cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác.	Liên quan đến thành viên HĐQT, tổng giám đốc

4. Thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện triển khai việc đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan nêu trên (bao gồm nhưng không giới hạn việc hủy bỏ, chấm dứt, thanh lý...) theo quy định của Công ty QNC và quy định của pháp luật; căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty QNC; trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty QNC và cổ đông.

Nội dung 8:

Thông qua Danh sách đề xuất của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (Tờ trình số: 508/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Ban kiểm soát Công ty):

1. Công ty TNHH Hăng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt nam (AVA) Trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà SUDICO, Đường mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội, Trụ sở chính: Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte), Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Với tiêu chí:

- Được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng trong năm 2025.
- Trung thực và đề cao đạo đức nghề nghiệp, có danh tiếng và có uy tín trong ngành kiểm toán.
- Chi phí kiểm toán phù hợp.

Trên cơ sở danh sách các đơn vị kiểm toán nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định pháp luật.

Nội dung 9:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện:

1. Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá toàn bộ các nguồn lực tài sản, tài nguyên, khoáng sản, dự án cơ sở hạ tầng ... của Công ty, vốn góp, các khoản đầu tư của QNC tại các công ty con, các khoản đầu tư tài chính. Quyết định triển khai các phương án như đầu tư, bán, thanh lý, chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh, cho thuê, chuyển nhượng (thoái vốn) ... nhằm tăng cường tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

2. Thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp lại bộ máy tổ chức và nhân sự các cấp đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Nội dung 10:

Thông nhất thông qua Kế hoạch phân chia cổ tức năm 2025 như sau:

Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: Tối thiểu 5% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu.

Thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xem xét quyết định phương thức và tỷ lệ chi trả cụ thể tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu trả/tạm ứng cổ tức và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện thành công việc phát hành.

- Đăng ký tăng vốn điều lệ, đồng thời thực hiện việc sửa Điều lệ của Công ty và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo quy định.

- Thực hiện các công việc khác để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 theo quy định.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện các công việc liên quan trả cổ tức năm 2025 nêu trên.

Nội dung 11:

Thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2025, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Nội dung 12:

Thông qua miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 -2025, do hết thời gian của nhiệm kỳ.

Nội dung 13:

Thông qua cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2025 -2030 cụ thể:

- + Hội đồng quản trị Công ty là: 05 (năm) thành viên;
- + Ban kiểm soát Công ty là: 03 (ba) thành viên.

Nội dung 14:

Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo tờ trình số 507/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể:

1/ Sửa đổi khoản 2 Điều 39 Điều lệ:

Nội dung hiện hành:

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

Nội dung sửa đổi:

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

2/ Thống nhất thông qua nội dung đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

TT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Sản xuất hoá chất cơ bản: Chi tiết: Sản xuất khí công nghiệp	2011
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

3/ Thống nhất sửa đổi/bổ sung khoản 2 Điều 39 và khoản 1 Điều 4 Điều lệ hoạt động Công ty. (theo các nội dung bổ sung, sửa đổi nêu trên); Thống nhất ủy quyền và giao cho Người đại diện theo pháp luật Công thực hiện các thủ tục đăng ký bổ sung ngành nghề theo quy định.

Nội dung 15:

Thông qua Danh sách nhân sự ứng cử bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 và phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty. (theo tờ trình số 512/TT-ĐHCD ngày 12/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung 16:

Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 theo tờ trình số 509/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Nội dung 17:

Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo tờ trình số: 510/ TT-ĐHCD ngày 31/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Nội dung 18:

Thông qua Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động BKS Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

Căn cứ nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động BKS Công ty sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Thống nhất ủy quyền và giao cho Người đại diện theo pháp luật Công ty; Chủ tịch HĐQT/ Trưởng ban kiểm soát Công ty hoàn thiện, ban hành áp dụng theo quy định.

Nội dung 19:

Thống nhất thông qua việc Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, Ban kiểm soát Công ty tiếp tục yêu cầu các đơn vị và cá nhân liên quan xử lý, giải quyết các tồn tại liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nội dung Nghị quyết/quyết định/ yêu cầu của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Nội dung 20:

Thống nhất thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030, phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty, gồm:

I. Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030:

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc:

- Sinh ngày 03/07/1957; Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 037057001333, do Cục CS cấp ngày 26/06/2022.
- Trình độ chuyên môn: Đại học cảnh sát ND, Cử nhân Luật
- Địa chỉ thường trú: SN12, đường Trịnh Tú, phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình
- Tổng số cổ phần QNC nắm giữ: 1.729.647 cổ phần, chiếm 2,88% VDL.

2. Ông Tô Ngọc Hoàng:

- Sinh ngày 23/11/1986; Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 034086003536 do Cục Cảnh sát cấp ngày 03/06/2022.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ thường trú: 91A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa, Hà Nội.
- Tổng số cổ phần QNC nắm giữ: 22.818.891 cổ phần, chiếm 38,03%/VDL.

3. Ông Nguyễn Đình Tâm:

- Sinh ngày 21/09/1966; Quốc tịch: Việt Nam.
- Số CMND: 022066006228 do Cục CS cấp ngày 10/08/2021.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Quản lý Doanh nghiệp mở.
- Địa chỉ thường trú: Tồ1, Vĩnh Trung, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh.
- Tổng số cổ phần QNC đang sở hữu 559.851 cổ phần chiếm 0,93% VDL.

4. Ông. Nguyễn Văn Kiên:

- Sinh ngày 19/05/1965; Quốc tịch: Việt Nam.
- Số CCCD: 036065000491 do Cục cảnh sát cấp ngày 12/08/2022.
- Nơi ở hiện nay: Số nhà 32 BT5 KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa kỹ thuật, Cử nhân kinh tế

- Tổng số cổ phần QNC nắm giữ: 0 cổ phần.

5. Ông GUILAUME - JEAN FRANCOIS

- Sinh ngày 03/04/1959; Quốc tịch: Pháp

- Số Hộ chiếu: 18FV12107 do Pháp ngày 07/01/2019.

- Địa chỉ: Chemin Jaques Attenville 14A, 1218 Geneva switzerland.

- Tổng số cổ phần QNC nắm giữ: 0 cổ phần.

II. Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 - 2030:

1. Bà Phạm Thị Minh Hoa

- Sinh ngày: 19/08/1974

- Số CCCD: 022174002723 cấp ngày: 15/04/2021

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - QTDN Mỏ/Cử nhân Luật.

- Địa chỉ thường trú: Tổ 5 – Khu 11 – Thanh Sơn – Uông Bí – Quảng Ninh.

- Chức vụ hiện nay tại QNC: Nhân viên Tổ giúp việc.

- Số cổ phần QNC hiện sở hữu: 0 Cổ phần, chiếm 0 %/VĐL

2. Bà Phạm Thị Lương

- Sinh ngày: 14/11/1989

- Số CCCD: 030189002107 Cấp ngày: 28/06/2021

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.

- Địa chỉ thường trú: Dốc Đồ 2 – Phương Đông – Uông Bí – Quảng Ninh.

- Chức vụ hiện nay tại QNC: Nhân viên Tổ giúp việc.

- Số cổ phần QNC hiện sở hữu: 0 Cổ phần, chiếm 0 %/VĐL

3. Bà Cao Thị Thu Hằng

- Sinh ngày: 17/09/1981

- Số CCD: 022181011098 Cấp ngày: 15/04/2022

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - Quản trị doanh nghiệp mỏ.

- Địa chỉ thường trú: Thanh Sơn – Uông Bí – Quảng Ninh.

- Chức vụ hiện nay tại QNC: Phó phòng An ninh kiểm soát.

- Số cổ phần QNC hiện sở hữu: 0 Cổ phần, chiếm 0 %/VĐL

III. Phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ: Tổng giám đốc Công ty:

Ông Tô Ngọc Hoàng:

- Sinh ngày 23/11/1986; Quốc tịch: Việt Nam

- Số CCCD: 034086003536 do Cục Cảnh sát cấp ngày 03/06/2022.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh

- Địa chỉ thường trú: 91A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa, Hà Nội.

- Bổ nhiệm giữ chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025 -2030,

Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu HĐQT;VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qnc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qnc.vn

Số: 655/BB-ĐHCD

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Trụ sở chính: Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 22.03.000388 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 28/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 28/7/2022; Mã số doanh nghiệp: 5700100263.

Hôm nay, vào hồi 13 giờ 00, ngày 25/04/2025 tại **Trụ sở văn phòng Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh** (Địa chỉ: Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh). Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) được tiến hành với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT CHƯƠNG TRÌNH KHAI MẠC ĐẠI HỘI

I. Khai mạc Đại hội:

1. Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TCHC Công ty tiến hành các thủ tục:

- Ôn định tổ chức

- Công bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự: Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của QNC, các tổ chức tín dụng ngân hàng, đơn vị kiểm toán AASC, Công ty CP FPTs;

2. Ông Vũ Trọng Hiệt: Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại hội:

- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tính hợp lệ của Đại hội.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là: 1.637 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho **59.932.000 cổ phần** tổng số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết. (Theo theo danh sách phân bố quyền biểu quyết số: V510/2025-QNC/VSD-ĐK do VSD lập ngày 25/3/2025).

Tính đến thời điểm 14 giờ 00 phút ngày 25/4/2025, số lượng Đại biểu tham gia Đại hội là: 16 đại biểu, đại diện cho: **54.972.381 cổ phần**, tương đương **54.972.38 phiếu** biểu quyết, chiếm: **91,72%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

3. Ông Hoàng Kông:

- Khai mạc Đại hội; Giới thiệu Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội, Chủ tọa điều hành Đại hội, Ban kiểm tra tư cách Đại biểu, Ban kiểm phiếu và Thư ký Đại hội như sau:

* **Đoàn Chủ tịch điều hành Đại hội gồm 3 người:**

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc: Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Ông Tô Ngọc Hoàng: TV.HĐQT, TGD Công ty;
3. Ông Trần Quang Tịnh: Trưởng BKS Công ty.

* **Chủ tọa điều hành Đại hội:**

Ông Đỗ Hoàng Phúc – Chủ tịch HĐQT Công ty.

* **Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu và Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội gồm:**

1. Ông. Vũ Trọng Hiệt: Trưởng ban;
2. Ông. Phạm Đức Bang: Thành viên;
3. Ông Nguyễn Ngọc Anh: Thành viên;

* **Thư ký Đại hội:**

Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TC-HC Công ty.

Ông Hoàng Kông: Thư ký HĐQT, Trưởng phòng TC-HC Công ty: Trình bày Quy chế làm việc tổ chức Đại hội, Chương trình Đại hội.

4. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch, Danh sách Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội và Quy chế tổ chức bằng phương thức giơ thẻ.

Ông Vũ Trọng Hiệt: đại diện Ban kiểm phiếu đã công bố kết quả biểu quyết các nội dung như sau:

Tính đến thời điểm 14 giờ 00 phút ngày 25/4/2025, số lượng Đại biểu tham gia Đại hội là: 16 đại biểu, đại diện cho: 54.972.381 cổ phần, tương đương 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 91,72% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu phát ra: 16 đại diện cho 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 16 đại diện cho 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Nội dung 01: Thông qua Đoàn chủ tịch

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Danh sách Đoàn chủ tịch đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 02: Thông qua Ban kiểm phiếu

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: *Danh sách Ban kiểm phiếu đã được thông qua với tỷ lệ 100%*

Nội dung 03: Thông qua Chương trình họp

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: *Chương trình họp đã được thông qua với tỷ lệ 100%*

Nội dung 04: Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: *Quy chế tổ chức Đại hội đã được thông qua với tỷ lệ 100%*

Kết thúc thủ tục khai mạc, Đại hội bắt đầu chương trình theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

PHẦN THỨ HAI CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

Ông: Hoàng Kông: Thư ký Đại hội, người được sự ủy quyền của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa điều hành Đại hội, Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát Công ty đã trình bày các nội dung gồm:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc; BKS Công ty năm 2024, nhiệm kỳ 2020 – 2025; phương hướng nhiệm vụ năm 2025; nhiệm kỳ 2025 – 2030; Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024; Thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán 2025;

- Tờ trình về việc thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (Tờ trình số 507/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty);
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (Tờ trình số: 508/TT-ĐHCD ngày 31/3/2025 của Ban kiểm soát Công ty);
- Tờ trình về thông qua Danh sách nhân sự ứng cử bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 và phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty (Tờ trình số: 512/TT-ĐHCD ngày 12/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty);
- Tờ trình về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 (Tờ trình số 509/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty);
- Tờ trình về Phương án phân phối LNST năm 2024 (Tờ trình số 510/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty);
- Tờ trình về việc thông qua các nội dung trình biểu quyết tại ĐHCD thường niên năm 2025 (Tờ trình số 511/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty);
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông.

5. Đại hội thảo luận.

Sau khi xem xét và thảo luận kỹ lưỡng về các vấn đề trên, các cổ đông đã có ý kiến thống nhất tất cả các nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát và nội dung các tờ trình do Thư ký trình bày tại Đại hội là phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Vì vậy, toàn bộ cổ đông đã nhất trí phê chuẩn các nội dung của Đại hội.

PHẦN THỨ BA

PHẦN BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI

Căn cứ các nội dung trình biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 gồm (Các báo cáo: HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và các Tờ trình:

- Tờ trình về việc thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty (Tờ trình số 507/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty);
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (Tờ trình số: 508/TT-ĐHCD ngày 31/3/2025 của Ban kiểm soát Công ty);
- Tờ trình về thông qua Danh sách nhân sự ứng cử bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 và phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty (Tờ trình số 512/TT-ĐHCD ngày 12/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty);
- Tờ trình về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 (Tờ trình số 509/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty);

- Tờ trình về Phương án phân phối LNST năm 2024 (Tờ trình số 510/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty);
- Tờ trình về việc thông qua các nội dung trình biểu quyết tại ĐHCD thường niên năm 2025 (Tờ trình số 511/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty);

Đã được Thư ký Đại hội đọc toàn văn và Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề của Đại hội bằng phiếu biểu quyết theo quy định:

Kết quả biểu quyết các nội dung trình Đại hội như sau:

Tính đến thời điểm 14 giờ 40 phút ngày 25/4/2025, số lượng Đại biểu tham gia Đại hội là: 16 đại biểu, đại diện cho: 54.972.381 cổ phần, tương đương 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 91,72% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu phát ra: 16 đại diện cho 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 16 đại diện cho 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Nội dung 1:

Thông nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kết quả SXKD giai đoạn 2020 -2024, gồm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ
			NĂM 2024
1	Kết quả kinh doanh hợp nhất		
+	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.624,3
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	54,8
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	43,1
2	Kết quả kinh doanh công ty mẹ	Tỷ đồng	
+	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.623,4
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	54,9
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	43,2
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	135,3
4	Thu nhập bình quân	Triệu Đồng/người/tháng	13,3

2. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được (2020 -2024)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ				
			2020	2021	2022	2023	2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.545	1.252	1.513	1.472	1.623
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,6	99,2	114,9	94,8	54,9
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	85,6	91,24	89,5	72,5	43,2
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	58,2	95	131	102,3	135,3
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,9	10,7	10,8	12,3	13,3

TỔNG KẾT QUẢ 5 NĂM (2020 – 2024)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỔNG 5 NĂM	BQ NĂM
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.405,49	1481,1
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	446,49	89,2
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	521,86	104,3
4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng		11

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 2:

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2024, nhiệm kỳ 2020 - 2025; phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 3:

Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2024, nhiệm kỳ 2020 -2025; phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số tờ phiếu không, có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 4:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2025 - 2030 gồm:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2025:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.580
2	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	80
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	13,5
4	Lợi nhuận SXKD trước thuế TNDN	Tỷ đồng	25,49
5	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN	Tỷ đồng	20,39
6	Cổ tức năm 2025 (<i>Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu</i>)	%	Dự kiến tối thiểu 5%

2. Các kế hoạch/nhiệm vụ khác: Theo nội dung tại các báo cáo của HĐQT, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3. Các kế hoạch chỉ tiêu các năm tiếp theo đến năm 2030:

Trên cơ sở những chỉ tiêu năm 2025, các năm tiếp theo:

+ Chủ động/linh hoạt đổi mới mô hình quản trị, bộ máy tổ chức/nhân lực theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giữ ổn định sản xuất, đảm bảo năng suất/chất lượng sản phẩm, việc làm, thu nhập cho người lao động, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội/trách nhiệm cộng đồng.

+ Tập trung thực hiện đầu tư sản xuất theo mô hình: Kinh tế Xanh , kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo.

+ Triển khai chương trình chuyển đổi số, triển khai đầu tư, đổi mới, cải tạo dây chuyền thiết bị hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến đảm bảo công suất chất lượng, tiết giảm tiêu hao năng lượng, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.

+ Tập trung triển khai dự án phát điện nhiệt dư và các dự án/công trình phụ trợ, góp phần gia tăng giá trị cho hoạt động SXKD của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 5:

Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 26/03/2025 gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 6:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2024:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế, mặc dù năm 2024 kết quả đã có lãi, tuy nhiên do tình hình SXKD năm 2024 còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực SXVLXD. Do vậy, đại hội thống nhất năm 2024 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 7:

Thông qua việc thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) với các bên liên quan phát sinh trong năm 2025, gồm các nội dung sau:

1. Thống nhất thông qua việc thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) với các bên liên quan phát sinh trong năm 2025 theo quy định của Điều lệ Công ty QNC và các văn bản pháp luật có liên quan mà giá trị của mỗi giao dịch này thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty QNC trên cơ sở công bằng, không gây bất lợi và đảm bảo an toàn cho Công ty QNC, các loại hợp đồng, giao dịch gồm:

- Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp đảm bảo vay vốn khác (cầm cố/thế chấp).

- Thuê/cho thuê tài sản, mua bán tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư, hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu....

- Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; hợp đồng thi công/xây lắp và các hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền của HĐQT/Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty QNC.

2. Thời gian thực hiện kể từ ngày 01/01/2025 cho đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên của năm tiếp theo.

3. Danh sách các đơn vị thực hiện ký kết với Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm:

TT	TÊN CÔNG TY	MST/ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	Công ty Cổ phần Tâm Vân Hạ Long	MST 5701734329 Thôn Nội Hoàng Đông, xã Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	Mua bán vật tư, hàng hoá, dịch vụ nổ mìn	Liên quan đến phó chủ tịch HĐQT
2	Công ty cổ phần khu công nghiệp Cái Lân - QNC	MST 5701939492 Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đáy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Cung cấp dịch vụ	Liên quan đến chủ tịch HĐQT
3	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Nam Phương	MST 2700281328 Siêu thị nam Phương, Tầng 3, Số 154 Đường Trần Hưng Đạo, Phố Bình Chương, Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Mua bán, Cung cấp dịch vụ, xăng dầu	Liên quan đến chủ tịch HĐQT
4	Công ty TNHH Xuất khẩu Nam Phương	MST 2700669128 Siêu thị nam Phương, Tầng 3, Số 154 Đường Trần Hưng Đạo, Phố Bình Chương, Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Mua bán xi măng, clinker, than, Cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác.	Liên quan đến chủ tịch HĐQT
5	Công ty TNHH nguyên liệu OMANCO Việt Nam	MST 1001064569 Số nhà 16, đường số 17, phố Phạm Thế Hiển, Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	Mua bán xi măng, clinker, than, thạch cao, Cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác.	Liên quan đến thành viên HĐQT, tổng giám đốc
6	Công ty TNHH đầu tư Vawaz Việt Nam	MST 1001059456 Tầng 2, tòa nhà Viettel Thái Bình, số 431 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái bình.	Mua bán xi măng, clinker, than, thạch cao, Cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác.	Liên quan đến thành viên HĐQT, tổng giám đốc

4. Thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện triển khai việc đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan nêu trên (bao gồm nhưng không giới hạn việc hủy bỏ, chấm dứt, thanh lý...) theo quy định của Công ty QNC và quy định của pháp luật; căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty QNC; trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty QNC và cổ đông.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 8:

Thông qua Danh sách đề xuất của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (Tờ trình số: 508/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Ban kiểm soát Công ty):

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt nam (AVA) Trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà SUDICO, Đường Mỹ Đình 1, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội, Trụ sở chính: Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte), Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Với tiêu chí:

- Được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng trong năm 2025.

- Trung thực và đề cao đạo đức nghề nghiệp, có danh tiếng và có uy tín trong ngành kiểm toán.

- Chi phí kiểm toán phù hợp.

Trên cơ sở danh sách các đơn vị kiểm toán nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 8 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 9:

Thông nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện:

1. Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá toàn bộ các nguồn lực tài sản, tài nguyên, khoáng sản, dự án cơ sở hạ tầng ... của Công ty, vốn góp, các khoản đầu tư của QNC tại các công ty con, các khoản đầu tư tài chính. Quyết định triển khai các phương án như đầu tư, bán, thanh lý, chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh, cho thuê, chuyển nhượng (thoái vốn) ... nhằm tăng cường tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

2. Thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp lại bộ máy tổ chức và nhân sự các cấp đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 9 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 10:

Thông nhất thông qua Kế hoạch phân chia cổ tức năm 2025 như sau:

Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: Tối thiểu 5% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu.

Thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xem xét quyết định phương thức và tỷ lệ chi trả cụ thể tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu trả/tạm ứng cổ tức và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện thành công việc phát hành.

- Đăng ký tăng vốn điều lệ, đồng thời thực hiện việc sửa Điều lệ của Công ty và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới phát hành theo quy định.

- Thực hiện các công việc khác để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 theo quy định.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện các công việc liên quan trả cổ tức năm 2025 nêu trên.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 11:

Thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2025, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 12:

Thông nhất miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 -2025, do hết thời gian của nhiệm kỳ.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 12 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 13:

Thông nhất cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2025 -2030 cụ thể:

+ Hội đồng quản trị Công ty là: 05 (năm) thành viên;

+ Ban kiểm soát Công ty là: 03 (ba) thành viên.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 13 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 14:

Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo tờ trình số 507/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 14 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 15:

Thông qua Danh sách nhân sự ứng cử bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 và phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty theo tờ trình số 512 /TT-ĐHCD ngày 12/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty:

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 15 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 16:

Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 theo tờ trình số 509/TT-ĐHCĐ ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 16 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 17:

Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo tờ trình số: 510/ TT-ĐHCĐ ngày 31/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 17 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 18:

Thông nhất thông qua Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động BKS Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

Căn cứ nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động BKS Công ty sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Thống nhất ủy quyền và giao cho Người đại diện theo pháp luật Công ty; Chủ tịch HĐQT/ Trưởng ban kiểm soát Công ty hoàn thiện, ban hành áp dụng theo quy định.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 18 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 19:

Thống nhất thông qua việc Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, Ban kiểm soát Công ty tiếp tục yêu cầu các đơn vị và cá nhân liên quan xử lý, giải quyết các tồn tại liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nội dung Nghị quyết/quyết định/ yêu cầu của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nội dung 19 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

PHẦN THỨ TƯ

PHẦN BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2025 – 2030 VÀ PHÊ DUYỆT BỎ NHIỆM LẠI CHỨC VỤ TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Đại hội tiến hành bầu thành viên thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025-2030, và phê duyệt bỏ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty, kết quả như sau:

Kết quả như sau:

Tính đến thời điểm 15 giờ 00 phút ngày 25/4/2025, số lượng Đại biểu tham gia Đại hội là: 16 đại biểu, đại diện cho: 54.972.381 cổ phần, tương đương 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 91,72% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu phát ra: 16 đại diện cho 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 16 đại diện cho 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

Họ tên	Số phiếu bầu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp (%)
Đỗ Hoàng Phúc	16	54.972.381	100%
Nguyễn Đình Tâm	16	54.972.381	100%
Tô Ngọc Hoàng	16	54.972.381	100%
Nguyễn Văn Kiên	16	54.972.381	100%
Mr. Guillaume- Jean Francois	16	54.972.381	100%

Danh sách trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm:

- Ông: Đỗ Hoàng Phúc
- Ông: Nguyễn Đình Tâm
- Ông: Tô Ngọc Hoàng
- Ông: Nguyễn Văn Kiên
- Ông: Guillaume- Jean Francois

Kết quả bầu cử BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

Họ tên	Số phiếu bầu	Số cổ phần tương ứng	Tỷ lệ tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp (%)
Phạm Thị Minh Hoa	16	54.972.381	100%
Cao Thị Thu Hằng	16	54.972.381	100%
Phạm Thị Lương	16	54.972.381	100%

Danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030 gồm:

- Bà: Phạm Thị Minh Hoa
- Bà: Cao Thị Thu Hằng
- Bà: Phạm Thị Lương

PHẦN THỨ NĂM

CÁC THỦ TỤC KẾT THÚC ĐẠI HỘI

1. Ông: Hoàng Kông: Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Đại hội Đại hội đề tiến hành biểu quyết thông qua Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

Tính đến thời điểm 16 giờ 25 phút ngày 25/4/2025, số lượng Đại biểu tham gia Đại hội là: 16 đại biểu, đại diện cho: 54.972.381 cổ phần, tương đương 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 91,72% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu phát ra: 16 đại diện cho 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 16 đại diện cho 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả biểu quyết cụ thể như sau:

Nội dung 01: Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung 02: Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 16 đại diện cho: 54.972.381 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết luận: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ 100%.

3. Biên bản này được Thư ký Đại hội ghi lại đầy đủ, trung thực, đã được đọc trước Đại hội.

4. Ông Đỗ Hoàng Phúc – Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.

5. Cuộc họp kết thúc lúc 16 giờ 35 phút ngày 25/4/2025.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Hoàng Kông

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

Số: 501/CT-ĐHCĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qnc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qnc.vn

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH (QNC)

1. Thời gian Đại hội: ½ ngày, Từ 13 giờ 00, ngày 25 tháng 04 năm 2025

2. Địa điểm: Trụ sở văn phòng Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

(Địa chỉ: Khu Hợp Thành, phường Phương Nam, TP Uông Bí, Quảng Ninh)

(Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể, thời gian, địa điểm và hình thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 có thể được điều chỉnh. Thông tin thay đổi sẽ được Công ty sẽ đăng tải trên trang điện tử: www.qnc.vn và thực hiện công bố thông tin theo quy định).

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung
1	13h-14h00	Đăng ký tham dự Đại hội.
3	14h00-14h10	Ôn định tổ chức: - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Chủ tọa điều hành Đại hội, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu và thông qua chương trình Đại hội; - Thông qua các quy chế làm việc của Đại hội/danh sách đại biểu/cổ đông tham dự.
4	14h10-14h35	Các báo cáo tại Đại hội: - Báo cáo hoạt động của HĐQT; Ban TGD; BKS Công ty năm 2024, nhiệm kỳ 2020 – 2025; kế hoạch, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 – 2030; - Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024; - Thông qua báo cáo đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán 2025;
5	14h35-14h55	Trình thông qua các tờ trình tại Đại hội: - Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty; - Tờ trình Danh sách nhân sự bầu HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2025-2030; - Tờ trình Phương án trả cổ tức 2024; - Tờ trình phân phối LNST năm 2024; - Tờ trình các nội dung trình biểu quyết tại ĐHCĐ 2025. - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông.
6	14h55-15h10	Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030.
7	15h10-15h20	Giải lao
8	15h20-15h30	Công bố kết quả Bầu HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030;
9	15h30 -15h50	HĐQT/BKS nhiệm kỳ 2025- 2030 bầu Chủ tịch HĐQT/Phó Chủ tịch HĐQT/ Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 và Bổ nhiệm lại các chức danh... (TGD/các PTGD...)
10	15h50-16h20	Đại hội thảo luận
11	16h20-16h30	Thông qua Biên bản, Nghị quyết tại Đại hội.
12	16h30	Kết thúc Đại hội.



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qnc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qnc.vn

Số: 502/QC- ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC), quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

2. Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, Công ty sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày 25/03/2025.

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

- a. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

c. Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (*CMND/hoặc hộ chiếu/hoặc CCCD...*) và Giấy uỷ quyền (*đối với đại diện cổ đông*) xuất trình với Ban tổ chức và được nhận một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết trong đó ghi số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và được ủy quyền*) của cổ đông/đại diện cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh;

d. Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo, tờ trình về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua các nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc điền vào Phiếu biểu quyết;

e. Các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa. Trước khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến (theo mẫu quy định). Trong Phiếu đăng ký, cổ đông/đại diện cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Cổ đông/đại diện cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được phát biểu trước đó và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội;

f. Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký dự đại hội, ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội:

a. Có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;

b. Tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, có trang phục lịch sự, không đội mũ, không hút thuốc, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động, tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông trong thời gian diễn ra Đại hội;

c. Giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;

d. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

e. Ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức;

f. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

g. Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội; Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

h. Không có hành vi gây rối trật tự, cản trở diễn biến bình thường của Đại hội làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

i. Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội; Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người và có sự hỗ trợ của Tổ chức Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông/đại diện cổ đông đến dự họp;

Trường ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông/đại diện cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty sẽ được tiến hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tọa Đại hội: Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội, Chủ tọa Đại hội có nhiệm vụ:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo nội dung, chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Giới thiệu Thư ký đại hội;

c. Hướng dẫn các cổ đông/đại diện cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự, quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội;

d. Trả lời những vấn đề do cổ đông/đại diện cổ đông yêu cầu;

e. Có thể tiến hành các hoạt động thấy cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp thức và có trật tự hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự;

f. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

2. Thư ký đại hội:

a. Thư ký do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa;

b. Giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra tư cách của cổ đông/đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

c. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được Đại hội thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông/đại diện cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người: 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

b. Nhanh chóng tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung để Chủ tọa thông báo trước Đại hội;

c. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

d. Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Điều 8. Cách thức thảo luận và tiến hành biểu quyết

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông/đại diện cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

c. Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông/đại diện cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

d. Cổ đông/đại diện cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông/đại diện cổ đông:

a. Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông/đại diện cổ đông;

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông được thực hiện như sau:

a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử tại Đại hội; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung báo cáo, tờ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông/đại diện cổ đông.

4. Cách thức biểu quyết:

a. Cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết;

b. Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tịch. Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: (Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến) về từng nội dung cụ thể. Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung;

c. Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, cổ đông/đại diện cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông/đại diện cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông;

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra;
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của cổ đông/đại diện cổ đông;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.

5. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;

b. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông/đại diện cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện;

c. Các nội dung sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của tất cả các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Gia hạn thời gian hoạt động của Công ty;
- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

d. Trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 5 của Điều này, còn lại các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành của tất cả các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên HĐQT, BKS

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030.

a. Thành viên Hội đồng Quản trị: Số lượng thành viên được bầu là 05 thành viên và áp dụng cho nhiệm kỳ 2025 - 2030.

b. Thành viên Ban kiểm soát: Số lượng thành viên được bầu là 03 thành viên và áp dụng cho nhiệm kỳ 2025 - 2030.

2. Nguyên tắc bầu

a. Đúng luật, đúng Điều lệ Công ty và theo phương thức bỏ phiếu kín.

b. Mỗi lần bầu, cổ đông/đại diện cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu ghi nhận số cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu, đại diện sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông/đại diện cổ đông đó;

c. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

3. Phương thức bầu cử

a. Danh sách ứng cử viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

b. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và đại diện nhân với số thành viên được bầu; cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Tổng số phiếu bầu đối với các ứng cử viên của một cổ đông/đại diện cổ đông phải tương ứng với tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

- Nếu vòng bầu thứ nhất mà không đủ số lượng thành viên thì Đại hội đồng cổ đông sẽ tiếp tục bầu vòng thứ hai cho đến khi đủ số lượng thành viên theo quy định.

4. Nguyên tắc trúng cử

a. Số người trúng cử được xác định theo tỷ lệ phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.

b. Trường hợp có từ hai (2) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban

kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó để chọn một hoặc một số ứng cử viên có phiếu bầu cao hơn vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho đủ số lượng cần bầu.

Điều 10. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 11 điều có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website của Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

Số: 503/QC- ĐHCĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qnc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qnc.vn

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUY CHẾ

BẦU THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2025 - 2030 CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh;

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 được thực hiện như sau:

I. SỐ LƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, NHIỆM KỲ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu nhiệm kỳ 2025 - 2030 là 05 thành viên;

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu nhiệm kỳ 2025 - 2030 là 03 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên BKS

- Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

- Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá 05 công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ Công ty.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành

lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

e) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

f) Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

II. QUYỀN ĐỀ CỬ LÀM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Quyền đề cử làm thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1.1. Việc đề cử ứng cử viên bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo nguyên tắc cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử theo nguyên tắc “cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát”.

1.2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: Các cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

Quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định đối với quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

1.3. Trường hợp số lượng các ứng cử viên bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định thì Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. Quy định khác liên quan đến quyền đề cử thành viên HĐQT, BKS.

Việc đề cử phải bằng văn bản; văn bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, nhóm cổ đông; số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, nhóm cổ đông; tên người được đề cử, chữ ký của cổ đông, nhóm cổ đông đề cử.

Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

III. HỒ SƠ ĐỀ CỬ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 -2030:

1. Hồ sơ đề cử bầu bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát bao gồm:

a. Đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát (Cổ đông tham khảo Mẫu do Công ty đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty);

b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu).

c. Bản sao công chứng/chứng thực đối với Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, Bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của ứng viên.

d. Biên bản họp nhóm của nhóm cổ đông đề cử ứng viên thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát (nếu có).

Các mẫu hồ sơ ứng cử, đề cử, sơ yếu lý lịch được đăng tải tại website: www.qncc.vn

Hội đồng quản trị tiến hành xem xét hồ sơ đề cử, ứng cử của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử quy định tại Khoản 1 Điều này. Do đó, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử (bản cứng) về địa chỉ sau:

Mr. Hoàng Kông: Trưởng phòng TCHC - Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Địa chỉ: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0912 080 080; E.mail: hkongqncc@gmail.com

Hội đồng quản trị lập danh sách ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

IV. NGUYÊN TẮC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2025 -2030

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (sau đây viết tắt là cổ đông/đại diện cổ đông) có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và đại diện theo ủy quyền nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; cổ đông/ đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Danh sách ứng cử viên bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xếp theo thứ tự A,B,C... theo tên; được ghi đầy đủ họ và tên trong phiếu bầu.

3. Cổ đông/đại diện cổ đông bầu cho ứng cử viên nào thì ghi số phiếu bầu

cho ứng cử viên đó vào cột “Số phiếu bầu”. Nếu chia đều cho một hoặc một số ứng cử viên thì đánh dấu X vào cột chia đều.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông/đại diện cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

5. Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên bầu theo quy định.

- Trường hợp có từ hai (2) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó để chọn một hoặc một số ứng cử viên có phiếu bầu cao hơn vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho đủ số lượng cần bầu.

V. LẬP VÀ CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội; tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Danh sách những người trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Toàn văn biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

2. Kết quả bầu cử sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

VI. HIỆU LỰC

Quy chế này gồm VI mục, 04 trang, có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 biểu quyết thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qncv.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qncv.vn

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
VÀ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Quảng Ninh, tháng 3 năm 2025



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qncv.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qncv.vn

Số: 504/ BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa các Quý vị Đại biểu !

Thưa các quý vị cổ đông QNC !

Thưa toàn thể Đại hội!

Thay mặt Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC), Tôi xin gửi đến tất cả Quý đại biểu, Quý vị cổ đông lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trong nhiệm kỳ 2020 -2025, Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các tồn tại của giai đoạn trước 2019. Thị trường tiêu thụ sản phẩm cạnh tranh khốc liệt (cả nội địa và xuất khẩu), chi phí đầu vào như: điện, than, nguyên vật liệu, xăng dầu diễn biến phức tạp và tăng cao, trong khi giá bán sản phẩm thì giảm, chính sách của nhà nước thì thay đổi liên tục, đại dịch Covid bùng phát từ năm 2020 - 2022, thời tiết mưa bão, siêu bão Yagi đổ bộ trực tiếp vào Quảng Ninh năm 2024 ... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của công ty... Trước tình hình đó HĐQT Công ty đã liên tục triển khai nhiều giải pháp mạnh mẽ, đồng bộ cho từng giai đoạn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty. Tập thể CBCNV trong toàn Công ty luôn thống nhất đoàn kết, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, thách thức, linh hoạt trong điều hành, chỉ đạo và tổ chức sản xuất, tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, tăng cường công tác quản lý, tiết giảm chi phí, thực hiện tái cơ cấu nhân lực, tái cơ cấu nguồn vốn, đổi mới mô hình quản trị...

Hội đồng Quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban điều hành, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm và tinh năng động, sáng tạo của tập thể CBCNV, người lao động Công ty, đặc biệt là sự ủng hộ của Quý cổ đông và sự tin tưởng gắn bó, hỗ trợ, đồng hành của các tổ chức tín dụng như: BIDV CN Tây Nam Quảng Ninh, Agribank CN tỉnh Quảng Ninh và VCB CN Quảng Ninh.

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Giai đoạn từ năm 2020 tới nay, bám sát chủ trương, chính sách, đường lối của Nhà nước; Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty, QNC chủ động khắc phục những tồn tại hạn chế, khó khăn trong hoạt động, không ngừng đổi mới mô hình quản trị, thay đổi bộ máy tổ chức nhân sự; tập trung cho lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh chính, thực hiện các giải pháp

tăng năng suất, chất lượng, tiết giảm chi phí.

Trong những năm qua, QNC ưu tiên nguồn lực, thực hiện kiện toàn bộ máy mô hình tổ chức, đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng, dây chuyền thiết bị, tạo nền tảng cho phát triển hoạt động kinh doanh theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong giai đoạn 2020 -2025. Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của QNC trong giai đoạn 2020 -2024 có sự tăng trưởng tích cực, mô hình tổ chức và quản trị điều hành được hoàn thiện, chi phí hoạt động được kiểm soát hiệu quả.

2. Kết quả một số chỉ tiêu kinh doanh chính theo BCTC riêng:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ				
			2020	2021	2022	2023	2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.545	1.252	1.513	1.472	1.623
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,6	99,2	114,9	94,8	54,9
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	85,6	91,24	89,5	72,5	43,2

3. Một số chỉ tiêu khác tính đến 31/12/2024:

- Tổng tài sản: 1.735,09 tỷ đồng
- Nợ phải trả: 1.050,20 tỷ đồng, trong đó nợ ngắn hạn là 860,05 tỷ đồng, nợ dài hạn là 190,15 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 684,89 tỷ đồng, trong đó Vốn ĐL là 600 tỷ đồng, lợi nhuận và các quỹ là 84,89 tỷ đồng.
- Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu là 1,5 lần.
- Nợ phải trả /Tổng tài sản là 0,6 lần.

PHẦN THỨ HAI

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Hàng năm, Hội đồng Quản trị QNC đã tiến hành các phiên họp, Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế kinh doanh của Công ty.

2. Hoạt động chung của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã đưa ra các quyết định, chỉ đạo kịp thời góp phần vào việc giữ vững và ổn định sản xuất cho Công ty, đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí tăng cường công tác quản trị, sắp xếp lại bộ máy quản lý, tiết giảm nhân lực từng bước ổn định sản xuất kinh doanh. Thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn vay.

Tập trung tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất, kỹ thuật công nghệ, phù hợp với tình hình thực tiễn, tăng cường công tác tiêu thụ sản phẩm, quản lý sản xuất chặt chẽ vật tư nguyên nhiên liệu đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị:

Các thành viên HĐQT đều ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình một cách trung thực, tập trung, cẩn trọng vì quyền lợi của các cổ đông và của QNC.

Hội đồng quản trị Công ty luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao; Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc thực hiện xây dựng kế hoạch SXKD trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định.

- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động SXKD theo chỉ tiêu kế hoạch năm.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và Nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

- HĐQT Công ty đã luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất Quý với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định, cụ thể:

- Năm 2020: Tổ chức ngày 31/05/2020; Nghị quyết số: 797/NQ-ĐHCĐ.

- Năm 2021: Tổ chức ngày 11/06/2021; Nghị quyết số: 629/NQ-ĐHCĐ.

- Năm 2022: Tổ chức ngày 16/06/2022; Nghị quyết số: 1096/NQ-ĐHCĐ.

- Năm 2023: Tổ chức ngày 20/05/2023; Nghị quyết số: 989/NQ-ĐHCĐ.

- Năm 2024: Tổ chức ngày 04/06/2024; Nghị quyết số: 1073/NQ-ĐHCĐ.

Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

Thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty chú trọng công tác quản trị, hoạt động của Ban Kiểm soát, HĐQT, bộ phận quản lý, phát huy vai trò quan trọng trong hoạt động giám sát của QNC, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, các cổ đông và đối tác, bạn hàng cũng như quyền lợi của người lao động. Hội đồng quản trị QNC duy trì nề nếp các cuộc họp thường kỳ đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo luật định.

4. Tình hình vốn Điều lệ:

a) Vốn điều lệ/cơ cấu cổ đông:

- + Vốn điều lệ: 600.000.000.000 đồng; Tổng số: 60.0000.000 cổ phần.

- + Cổ phiếu quỹ: 68.000 cổ phần.

5. Về tình hình tăng vốn điều lệ giai đoạn 2020 - 2024:

- + Vốn điều lệ tại thời điểm đầu năm 2020: 371.811.090.000 đồng.

- + Vốn điều lệ tại thời điểm tháng 2/2020: 387.219.090.000 đồng.

+ Chi tiết các đợt phát hành từ 2022 - 2024:

TT	NĂM	HÌNH THỨC TĂNG VỐN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN PHÁT HÀNH	MỆNH GIÁ PHÁT HÀNH	GIÁ TRỊ VỐN SAU PHÁT HÀNH	TỔNG VDL SAU KHI TĂNG
1	2021	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	11.278.091	10.000	112.780.910.000	500 Tỷ
2	2022	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	10.000.000	10.000	100.000.000.000	600 Tỷ
Tổng cộng			21.278.091		212.780.910.000	

Tăng 61,37% so với đầu nhiệm kỳ

PHẦN THỨ HAI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHI THÙ LAO CHO HĐQT, BKS NĂM 2024

I. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Căn cứ Báo cáo tài chính của Công ty(QNC) năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC). Số: 260325.013/BCTC.KT5; Số: 260325.014/BCTC.KT5, lập ngày 26/3/2025.

II. PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT, BKS CÔNG TY:

1. Thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2024.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế. Theo BCTC hợp nhất lợi nhuận chưa phân phối là 74,62 tỷ đồng, trong khi tình hình SXKD năm 2025 còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực SXVLXD. Do vậy, đại hội thống nhất năm 2024 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

2. Phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025.

Căn cứ tình hình thực tế chi trả thù lao năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đề xuất: Phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2025 với tỷ lệ 1,5% lợi nhuận sau thuế.

PHẦN THỨ BA

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Bước vào năm 2025, hậu khủng hoảng kinh tế do đại dịch Covid-19, hầu hết các doanh nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tiêu thụ sản phẩm sụt giảm, tình hình hoạt động sản xuất cầm chừng, khó khăn, nhiều đơn vị dừng hoạt động, phá sản, QNC xác định mục tiêu giữ vững ổn định sản xuất, tiếp tục phát huy thế mạnh, chung sức chung lòng, đồng tâm hiệp lực. Phần đầu hoàn thành tốt các kế hoạch SXKD năm 2025 cũng như chiến lược của Công ty.

1. Định hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030

Tập trung nguồn lực triển khai các giải pháp nâng cao năng lực tài chính, năng lực quản trị, chất lượng sản phẩm; phát triển hoạt động kinh doanh hiệu quả, an toàn, bền vững và minh bạch, dựa trên nguồn lực con người và đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống dây chuyền thiết bị máy móc, đảm bảo năng suất, chất lượng

sản phẩm cụ thể:

- Đổi mới hệ thống quản trị phù hợp, đặc biệt nâng cao chất lượng công tác quản lý, quản trị, hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ để kiểm soát có hiệu quả, đặc biệt phát hiện kịp thời và phòng ngừa, xử lý các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng vốn điều lệ để nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo đến năm 2030, vốn điều lệ đạt 1.000 tỷ đồng.

- Tối ưu hóa trong sử dụng vốn và nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề làm gia tăng giá trị doanh thu/lợi nhuận; thực hiện cơ cấu lại các công ty con, các khoản đầu tư theo hướng nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động; tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng thoái vốn toàn bộ các khoản đầu tư, giảm tỷ lệ sở hữu các đơn vị có hiệu quả hoạt động thấp.

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn mô hình bộ máy tổ chức nhân lực; Thực hiện triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng suất lao động; Đào tạo, phát triển bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, tay nghề nhằm xây dựng đội ngũ CBCNV có năng lực/chuyên môn tốt, sẵn sàng đảm nhiệm và giải quyết, thực hiện nhiệm vụ công việc được bố trí/phân công.

- Nâng cao hiệu quả quản trị tài chính, chi phí hoạt động, triển khai thực hiện các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường cơ chế giám sát nội bộ và công tác quản trị chi phí.

2. Định hướng một số chỉ tiêu tài chính cho giai đoạn 2025 -2030

Hàng năm, HĐQT sẽ chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh và trình ĐHĐCD xem xét phê duyệt các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cơ bản, đảm bảo phù hợp với năng lực vốn và định hướng kinh doanh từng năm. Định hướng một số chỉ tiêu cơ bản cho giai đoạn 2025 -2030.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động và kết quả SXKD năm 2024, nhiệm kỳ 2020 - 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030, Để vượt qua những khó khăn, thách thức trong giai đoạn hiện nay, Hội đồng quản trị mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và cam kết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, các tổ chức ngân hàng, các đối tác/bạn hàng và tập thể cán bộ công nhân viên lao động QNC.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông, cảm ơn toàn thể Đại hội!

Nhân dịp này, tôi xin được kính chúc Quý vị Đại biểu, các quý cổ đông cùng thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn !



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qncc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qncc.vn

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Quảng Ninh, tháng 3 năm 2025



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qnc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qnc.vn

Số: 505/ BC-BĐH

Uông Bí, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO
CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa các Quý vị Đại biểu !

Thưa các quý cổ đông QNC !

Thưa toàn thể Đại hội!

Trong giai đoạn 2020 - 2025, là những năm với nhiều khó khăn, thách thức, dịch bệnh Covid, thời tiết mưa bão bất thường (siêu bão Yagi).... thị trường tiêu thụ sản phẩm và giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động nhiều, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của của Công ty.

Tuy nhiên với sự tập trung lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, linh hoạt, kịp thời của Hội đồng quản trị. Ban tổng giám đốc điều hành, sự đoàn kết thống nhất, của tập thể CBCNV- LD QNC, phát huy sức mạnh nội lực, khắc phục khó khăn, chủ động triển khai mạnh mẽ các giải pháp, tăng cường quản lý, tiết giảm chi phí, thực hiện tái cơ cấu nguồn vốn và nhân lực... Cùng với sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ của và các cơ quan chính quyền và sở ban ngành trong tỉnh, sự hỗ trợ, đồng hành của các tổ chức tín dụng, ngân hàng ... Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản vẫn giữ được ổn định, đảm bảo việc làm cho người lao động, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch năm, tuy nhiên nhiều chỉ tiêu còn thấp, chưa đạt so với kế hoạch.

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ
			NĂM 2024
1	Kết quả kinh doanh hợp nhất		
+	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.624,3
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	54,8
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	43,1
2	Kết quả kinh doanh công ty mẹ	Tỷ đồng	
+	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.623,4
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	54,6
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	43,2
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	135,3
4	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	13,3

2. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được (2020 -2024)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ				
			2020	2021	2022	2023	2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.545	1.252	1.513	1.472	1.623
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,6	99,2	114,9	94,8	54,9
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	85,6	91,24	89,5	72,5	43,2
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	58,2	95	131	102,3	135,3
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,9	10,7	10,8	12,3	13,3

TỔNG KẾT QUẢ 5 NĂM (2020 – 2024)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỔNG 5 NĂM	BQ NĂM
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.405,49	1481,1
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	446,49	89,2
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	521,86	104,3
4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng		11

3. Đánh giá chung:

Trong những năm qua (nhiệm kỳ 2020 -2025), Công ty đã tập trung tái cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh; Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân lực lao động; Công ty ổn định bộ máy điều hành cấp cao, có những chủ trương định hướng rõ ràng về sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Công ty có giải pháp tăng tỷ trọng tiêu thụ xi măng, năm sau cao hơn năm trước.

- Tổng sản lượng sản xuất Clinker đạt 4,5 triệu tấn, bình quân đạt 903 ngàn tấn/năm, tăng trưởng bình quân: 4,97%/năm

- Tổng sản lượng sản xuất Xi măng đạt 6,7 triệu tấn, bình quân đạt 1,3 triệu tấn/năm, tăng trưởng bình quân: 5,8%/năm.

- Tổng sản lượng tiêu thụ Clinker đạt 617 nghìn tấn, bình quân đạt 123 nghìn tấn/năm;

- Tổng sản lượng tiêu thụ Xi măng đạt 6,7 triệu tấn, bình quân đạt 1,34 triệu tấn/năm.

- Nhân lực tăng trưởng bình quân tăng 14,5% năm.

- Tiền lương tăng trưởng bình quân 8,68%/năm.

- Tổng quỹ tiền lương đạt 586,26 tỷ đồng, bình quân đạt 117 tỷ đồng/năm; tăng trưởng bình quân 10%/năm.

- Các khoản trích theo lương chế độ cho người lao động (BHXH, BHYT, BHTN, kinh phí công đoàn) đạt 52,6 tỷ đồng, bình quân năm đạt 10,52 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 10%/năm.

- Tổng doanh thu đạt: 7.405 tỷ đồng, bình quân đạt 1.481 tỷ đồng/năm;

- Tổng nộp ngân sách Nhà nước 521,86 tỷ đồng, bình quân đạt 104,3 tỷ đồng/năm; tăng trưởng bình quân đạt 3%/năm. Tăng 179,33% so với đầu nhiệm kỳ.

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 446,49 tỷ đồng; bình quân đạt 89,2 tỷ đồng/năm;

a) Lĩnh vực sản xuất xi măng:

Các nguồn nguyên liệu, vật tư cho sản xuất được đáp ứng kịp thời, Các nguồn vật tư, nguyên liệu được chọn lựa có chất lượng phù hợp với giá cạnh tranh, quản lý nhập xuất rõ ràng cả về số lượng và chất lượng.

- Thực hiện quản lý tốt các chi phí sản xuất như giảm chi tiêu tiêu hao than và điện, tăng tổng phụ gia trong xi măng, giảm chi phí giá thành.

- Thực hiện cải tạo, sửa chữa lớn dây chuyền theo kế hoạch, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị trong dây chuyền sản xuất, và một số hạng mục công trình đã triển khai thi công, lắp đặt khác phục vụ hoạt động sản xuất ổn định, năng suất, chất lượng, hiệu quả, tăng

năng suất hoạt động của các thiết bị, giảm thời gian chạy các thiết bị phụ trợ nhưng vẫn đáp ứng được sản lượng yêu cầu.

- Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty được xây dựng và duy trì theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, thống nhất quản lý toàn bộ qui trình liên quan đến hoạt động sản xuất và quản lý chất lượng.

- Các sản phẩm sản xuất của Công ty được duy trì chứng nhận theo các tiêu chuẩn TCVN, EN, ASTM, PNS và chứng nhận Hợp quy sản phẩm theo QCVN 16.

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất từ các nguyên, nhiên liệu, phụ gia đầu vào đến thành phẩm đầu ra.

- Công tác thí nghiệm KCS thực hiện quản lý theo ISO 17025 đảm bảo độ tin cậy, khách quan và kịp thời. Thiết bị thí nghiệm được hiệu chuẩn, kiểm định theo qui định. Ngoài ra để đảm bảo sự chính xác của kết quả và khách quan trong việc đánh giá chất lượng sản phẩm.

Từ những giải pháp đồng bộ nêu trên nên các chỉ tiêu sản xuất xi măng được cải thiện, năng suất tăng, chất lượng được đảm bảo.

b) Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, đất đai, cơ sở hạ tầng:

- Hoàn thiện các thủ tục hồ sơ về đất đai như lập lại Quy hoạch khu vực Nhà máy xi măng Lam Thạch; các mỏ than, mỏ sét, đá như gia hạn thuê đất các thửa đất hết hạn; trả lại các thửa đất không có nhu cầu sử dụng; điều chỉnh giá thuê đất, làm các hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đóng của mỏ... theo quy định.

- Chủ động hoàn thiện các thủ tục pháp lý: Giấy phép môi trường/ ĐTM, các thủ tục pháp lý khác... liên quan đến quản lý, khai thác, vận chuyển, tiêu than, đá, sét... đảm bảo tuân thủ các quy định của Nhà nước, bảo vệ môi trường, sản lượng, chất lượng đáp ứng cho hoạt động sản xuất xi măng của Nhà máy.

- Tập trung giải quyết những tồn tại, vướng mắc, hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan các dự án hạ tầng khu vực Hạ Long, Cẩm Phả và Uông Bí:

4. Công tác kinh doanh, tài chính:

Công ty tiếp tục duy trì ký kết các hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các khách hàng truyền thống, mở rộng mạng lưới tiêu thụ sản phẩm; đa dạng hoá hình thức tiêu thụ; thực hiện tốt việc giao nhận hàng đúng theo hợp đồng ký kết.

Trong bối cảnh giá bán sản phẩm cạnh tranh, không tăng được giá bán, Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, năng suất thiết bị, làm việc hiệu quả, đồng thời thực hiện các biện pháp quản lý giá thành sản phẩm, chỉ tiêu trong kế hoạch, kiểm soát chi phí trong sản xuất.

Thực hiện kiểm kê định kỳ hàng tháng, đánh giá số lượng, chất lượng, đánh giá công tác nhập xuất, bảo quản vật tư, nguyên liệu, sản phẩm.

Thực hiện báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, sáu tháng và hàng năm kịp thời, công bố thông tin đúng thời hạn. Báo cáo tài chính được lập trung thực, phản ánh đúng tình hình tài chính Công ty.

5. Tình hình đầu tư các hạng mục/công trình phục vụ sản xuất:

Tổng giá trị các hạng mục công trình đầu tư cho hoạt động sản xuất giai 2020 – 2024 với tổng giá trị 462,2 tỷ đồng, trong đó một số công trình lớn như:

- Dự án đầu tư xây dựng Phân xưởng cơ khí Công ty.
- Nâng cấp cải tạo dây chuyền 1 NMXM Lam Thạch.
- Nâng cấp cải tạo dây chuyền 2 NMXM Lam Thạch.
- Công trình thi công xây dựng Phân Xưởng cơ giới mới.
- Công trình Tuyển bặng tài xuất bao Xi măng ra Cảng Lam Thạch.
- Công trình Thiết kế silo 3000 tấn – dây chuyền 1.
- Silo tro bay 350T (Cảng Lam Thạch).

6. Kết quả khác:

- Công tác ATLĐ, VSMT, PCCN, bảo vệ môi trường, ANTT được chú trọng quan tâm, có chuyển biến/cải thiện rõ rệt, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
- Công tác trách nhiệm cộng đồng/an sinh xã hội được Công ty tích cực tham gia, bình quân giá trị khoảng 1 tỷ mỗi năm.

PHẦN THỨ HAI PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ 2025 -2030

Với mục tiêu đổi mới mô hình quản trị, chủ động khắc phục khó khăn, linh hoạt, quyết liệt, mạnh mẽ trong chỉ đạo điều hành và tổ chức sản xuất, tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ của các cấp chính quyền và sở ban ngành, đồng sức đồng lòng của tập thể CBCNV-LĐ trong toàn Công ty, tập trung phấn đấu thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2025 cũng như chiến lược phát triển Công ty theo hướng bền vững.

I. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2025:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.580
2	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	80
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	13,5
4	Lợi nhuận SXKD trước thuế TNDN	Tỷ đồng	25,49
5	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN	Tỷ đồng	20,39
5	Cổ tức năm 2025 (<i>Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu</i>)	%	Dự kiến tối thiểu 5%

2. Các kế hoạch/nhiệm vụ khác: Theo nội dung tại các báo cáo của HĐQT, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và giai đoạn 2025 – 2030:

3. Các kế hoạch chỉ tiêu các năm tiếp theo đến năm 2030:

Trên cơ sở những chỉ tiêu năm 2025, các năm tiếp theo:

+ Chủ động/linh hoạt đổi mới mô hình quản trị, bổ máy tổ chức/nhân lực theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giữ ổn định sản xuất, đảm bảo năng suất/chất lượng sản phẩm, việc làm, thu nhập cho người lao động, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội/trách nhiệm cộng đồng.

+ Tập trung thực hiện đầu tư sản xuất theo mô hình: Kinh tế Xanh , kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo.

+ Triển khai chương trình chuyển đổi số, triển khai đầu tư, đổi mới, cải tạo dây chuyền thiết bị hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến đảm bảo công suất chất lượng, tiết giảm tiêu hao năng lượng, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.

+ Tập trung triển khai dự án phát điện nhiệt dư và các dự án/công trình phụ trợ, góp phần gia tăng giá trị cho hoạt động SXKD của Công ty.

☛ Một số nhiệm vụ khác:

1. Tiếp tục tập trung đổi mới mô hình quản trị Công ty;

2. Triển khai phát hành cổ phiếu nâng vốn điều lệ và huy động nguồn vốn từ bên ngoài để bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

3. Tập trung mọi nguồn lực, triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, đồng bộ đối với hoạt động sản xuất Xi măng, tăng sản lượng, ổn định chất lượng, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm.

4. Rà soát bố trí sắp xếp lại bộ máy tổ chức cho phù hợp với yêu cầu SXKD
5. Đẩy mạnh công tác tiêu thụ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm nội địa, chú trọng thị trường xi măng xuất khẩu, nâng tỷ lệ tiêu thụ xi măng đạt trên 90% đến 100%.
6. Giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc của các dự án hạ tầng (tại Cẩm Phả, Hạ Long và khu vực Uông Bí).

☞ Một số giải pháp:

1. Triển khai các giải pháp tiết kiệm chi phí, hạ giá thành, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng công tác phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến công nghệ nhằm tăng năng suất, ổn định chất lượng sản phẩm.

2. Tập trung đồng bộ, linh hoạt trong công tác chỉ đạo điều hành quản lý, rà soát bố trí sắp xếp, cơ cấu tổ chức, phân công phân nhiệm phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, chú trọng công tác đào tạo và đạo tạo lại nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

3. Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ phù hợp. Rà soát, điều chỉnh áp dụng các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế, đảm bảo hiệu quả kinh tế cao nhất.

4. Tìm kiếm lựa chọn, cung ứng và quản lý tốt nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ. Bảo đảm chất lượng sản phẩm, chú trọng công tác tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là xuất khẩu xi măng, clinke và đá xây dựng.

5. Nâng cao hiệu quả ở các lĩnh vực trọng tâm như: Xi măng, Than; Đá, dầu tư kinh doanh dự án hạ tầng ...

6. Chú trọng quan tâm công tác an toàn vệ sinh lao động, công tác môi trường, công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn hệ thống ISO. Thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng và bảo vệ tài nguyên, than, đá, sét... một cách có hiệu quả.

7. Cập nhật và vận dụng kịp thời các cơ chế chính sách, chế độ của Nhà nước trên các mặt công tác, từ đó có những giải pháp phù hợp, đem lại hiệu quả cao nhất.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024, nhiệm kỳ 2020 - 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030 của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Với mục tiêu khắc phục khó khăn, tập trung sức mạnh tổng hợp, Công ty QNC phấn đấu hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ năm 2025 cũng như chiến lược phát triển của Công ty theo hướng ổn định lâu dài, bền vững.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông, cảm ơn toàn thể Đại hội!

Nhân dịp này, tôi xin được kính chúc Quý vị Đại biểu, các quý vị cổ đông cùng thể Đại hội sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn !

TỔNG GIÁM ĐỐC



Tô Ngọc Hoàng

Số: 506/ BC-BKS

Uông Bí, Ngày 31 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ (2020-2025)

Căn cứ Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty (QNC) đã được kiểm toán và năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán (AASC). Số: 260325.013/BCTC.KT5; và số: 260325.014/BCTC.KT5 ngày 26/03/2025.

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo kết quả kiểm tra giám sát trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm kỳ (2020-2025) trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 gồm các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

Nhiệm kỳ(2020-2025) là những năm Công ty gặp rất nhiều khó khăn thách thức, do tác động khách quan của tình hình kinh tế xã hội trong nước, có nhiều biến động và diễn biến phức tạp, về thời tiết, dịch bệnh, thị trường. Đặc biệt chịu ảnh hưởng lớn từ đại dịch Covid-19 và cơn bão số 3 (Yagi); vừa phải xử lý các yếu kém, tồn đọng, hạn chế của những năm trước; vừa phải tiếp tục tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp mới phát sinh; đặt ra thách thức vô cùng lớn cho việc phục hồi của doanh nghiệp và phát triển sản xuất kinh doanh để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và sự chỉ đạo của HĐQT; Ban Tổng Giám đốc Công ty đã ban hành các kế hoạch, Chương trình hành động, quán triệt tới toàn thể CBCNV-NLĐ và triển khai thực hiện nhiệm vụ đồng bộ, hiệu quả, trong đó tập trung đẩy mạnh tái cơ cấu hoạt động SXKD và tài chính, thông qua các giải pháp tiết giảm chi phí, tập trung đầu tư, nâng cấp, sửa chữa thiết bị dây chuyền sản xuất, để nâng cao năng xuất chất lượng sản phẩm; Từ đó đạt được các kết quả tích cực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản giữ được ổn định. Tuy nhiên một số chỉ tiêu còn chưa đạt kỳ vọng kế hoạch năm đề ra và so với cùng kỳ.

2. Hoạt động của BKS Công ty

Trong nhiệm kỳ (2020-2025) Các thành viên trong ban kiểm soát công ty luôn ý thức được vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của mình một cách trung thực, cân trọng vì quyền lợi của các cổ đông và nhà đầu tư, tập trung thực hiện kiểm tra, tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công

tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty; giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên hàng năm. Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị với HĐQT và Đại hội đồng cổ đông nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị.

Trong nhiệm kỳ (2020-2025); các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng trình tự theo quy định của pháp Luật. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và BKS tham dự, có biên bản họp sau khi kết thúc.

HQĐT đã tập trung chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, các giải pháp tháo gỡ khó khăn để giữ vững sự ổn định sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển Công ty, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thống nhất ban hành các Nghị quyết, Quyết định, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

- Phê duyệt các thủ tục về công tác đầu tư, mua sắm máy móc, sửa chữa thiết bị, nguyên liệu đầu vào, để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm Xi măng, Than, đá...

- Phê duyệt và quyết định các dự án đầu tư, mở rộng SXKD. Tái cơ cấu tổ chức sản xuất chuyển đổi mô hình quản lý, sắp xếp lại bộ máy quản lý, tiết giảm chi phí sản xuất, tái cơ cấu nguồn vốn.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- *Về công tác quản lý và điều hành:* Ban Tổng Giám đốc đã triển khai kịp thời các chỉ thị Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đã ban hành, sửa đổi kịp thời các Quy trình, Quy chế để áp dụng vào điều hành, quản lý một cách khoa học và có hiệu quả trong công tác quản trị, quản lý chi phí, giải pháp sản xuất kinh doanh theo xu hướng thị trường. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp để tối ưu hoá trong quá trình quản lý, tăng cường khả năng cạnh tranh, mở rộng thị trường và tăng doanh thu.

- *Về công tác tổ chức nhân sự:* Ban TGD đã bố trí cơ cấu sản xuất và điều chuyển nhân lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, quản lý, điều hành của Công ty.

III. KẾT QUẢ PHỐI HỢP VÀ KIỂM TRA

1. Kết quả phối hợp

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, hỗ trợ công tác điều hành, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành đã tuân thủ theo quy định của pháp luật, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty. Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc về việc công bố các thông tin theo quy định và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, phản hồi thông tin đã kiểm tra và giám sát được cho các cổ đông biết đầy đủ, kịp thời và công khai, minh bạch.

2. Kết quả giám sát, kiểm tra.

Thực hiện Nghị quyết số: 19/NQ-ĐHCD ngày 20/05/2019; Nghị quyết số: 797/NQ-ĐHCD ngày 31/05/2020; Nghị quyết số 829/NQ-ĐHCD ngày 11/06/2021; Nghị quyết 1096/NQ-ĐHCD ngày 16/06/2022; Nghị quyết số 989 ngày 20/05/2023 của ĐHCĐ thường niên, về việc giao cho HĐQT, Ban điều hành Công ty, Ban kiểm soát Công ty tiếp tục yêu cầu các đơn vị và cá nhân liên quan xử lý, giải quyết các tồn tại liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành. Ban Kiểm soát Công ty đã rà soát kiểm tra hồ sơ và các thủ tục pháp lý, giám sát kiến nghị HĐQT, Ban TGD điều hành Công ty triển khai thực hiện giải quyết các tồn tại liên quan cụ thể như: Quản lý khai thác than, khai thác đất, đá, đầu tư kinh doanh dự án hạ tầng, thu hồi tài sản, công nợ.

- Ban Tổng giám đốc điều hành đã tập trung chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ, phối hợp triển khai thực hiện hoàn thiện lại các thủ tục pháp lý quản lý mỏ, khai thác, vận chuyển, tranh chấp đất đai, tài sản, thu hồi công nợ khó đòi theo quy định của pháp luật hiện hành từng bước hiệu quả.

IV. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Kết quả kinh doanh: (Theo nguồn báo cáo tài chính hợp nhất)

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024
1	Doanh thu	Tỷ.đ	1.560,745	1.232,992	1.491,296	1.421,312	1.613,206
2	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ.đ	108,378	112,645	127,851	68,210	57,113
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	85,799	99,227	112,051	98,444	54,889
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ.đ	85,781	99,210	86,588	78,502	43,175
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đồng không kiểm soát	Tỷ.đ	0,048	0,045	0,043	0,075	0,018
6	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	Tỷ.đ	85,733	99,164	86,545	78,426	43,156
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ	2.259	2.025	1.590	1.309	720

Doanh thu năm 2020 đạt 1.560,7 tỷ đồng bằng 104,1% kế hoạch năm, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 85,78 tỷ đồng tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước ; Doanh thu năm 2021 đạt 1.232,99 tỷ đồng bằng 106,6% kế hoạch năm, giảm 20% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 99,227 tỷ đồng tăng 15,65% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu năm 2022 đạt 1.491,296 tỷ đồng bằng 98,7% kế hoạch năm, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 86,58 tỷ đồng giảm 12,74% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu năm 2023 đạt 1.421 tỷ đồng bằng 88,4% so với kế hoạch năm giảm 4,7% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 78,502 tỷ đồng ; giảm 9,34% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2024 Công ty đã đẩy mạnh hoạt động bán hàng dẫn đến doanh thu của Công ty tăng 184 tỷ VNĐ tương ứng 12,85% so với năm trước, lợi nhuận gộp cũng đạt được tỷ lệ tăng trưởng tương ứng. Tuy nhiên lợi nhuận trước thuế năm 2024 đã giảm 42,4 tỷ VNĐ tương ứng giảm 43,56% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do ; chi phí nhân công, quản lý phục vụ cho hoạt động nhận khoán khai thác than tăng cao, thuế phí, lệ phí tăng và do phải ghi nhận bổ sung tiền sử dụng đất.

Trong nhiệm kỳ (2020-2025) mặc dù chịu ảnh hưởng lớn từ dịch bệnh Covid-19, và cơn bão số 3 (Yagi) nhưng Công ty vẫn duy trì được hoạt động SXKD ổn định, đồng thời tiếp tục đổi mới công nghệ, tái cơ cấu mạnh mẽ hoạt động sản xuất và tài chính nên nhìn chung kết quả kinh doanh có nhiều khởi sắc. Hoạt động sản xuất chính của Công ty là xi măng và Clinker gia tăng được sản lượng, đồng thời các chi phí đầu vào được kiểm soát và tiết giảm như than, điện... nên doanh thu và lợi nhuận gộp của hoạt động này tăng mạnh hàng năm. Các hoạt động khác như khai thác than, đất, đá, sản xuất đá xây dựng, hoạt động kinh doanh thương mại than và xi măng cũng đều có sự ổn định, bên cạnh đó Công ty cũng tăng tỷ trọng tiêu thụ xi măng và giảm tỷ trọng tiêu thụ clinker, trực tiếp xuất khẩu nên tiết giảm được chi phí làm hàng xuất khẩu, góp phần giảm mạnh chi phí bán hàng. Mặt khác Công ty đã dần tiết giảm nhiều chi phí lãi vay từ đó dẫn đến lợi nhuận thuần từ HĐKD tăng.

2. Công tác lập Báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm của Công ty (QNC) trong nhiệm kỳ (2020-2025) được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Sổ sách kế toán được cập nhật ghi chép chính xác, kịp thời, rõ ràng, trung thực, và được lưu giữ cẩn thận theo quy định đảm bảo an toàn.

- Số liệu báo cáo tài chính của Công ty được lập cho niên độ hàng năm và năm 2024 đã được kiểm toán phù hợp với kết quả giám sát của Ban kiểm soát.

- **Ý kiến báo cáo kiểm toán độc lập năm 2024:** Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “*Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*”, Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh

doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Một số chỉ tiêu tài chính tại ngày 31/12 hàng năm trong nhiệm kỳ (2020-2025).

(Trích nguồn báo cáo tài chính riêng)

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Cơ cấu tài sản :						
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản.	%	61,46	62,32	67,26	58,26	53,56
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản.	%	38,53	36,67	32,73	41,73	46,43
2. Cơ cấu vốn:						
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản.		0,85	0,70	0,63	0,61	0,60
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở.		0,149	2,33	1,73	1,62	1,53
3. Khả năng thanh toán:						
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn.						
TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn.		0,53	0,60	0,55	0,81	0,93
+ Hệ số thanh toán nhanh.						
Tài sản ngắn hạn/Hàng tồn kho.		0,52	0,34	2,09	4,97	3,27
4. Năng lực hoạt động:						
+ Vòng quay hàng tồn kho.						
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ.		5,28	4,48	4,95	8,7	5,8
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản.		1,03	0,71	0,89	0,84	0,94
5. Khả năng sinh lời:						
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần.		0,0555	0,0821	0,060	0,050	0,026
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu.		0,3834	0,228	0,146	0,116	0,063
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng T sản.		0,057	0,0685	0,053	0,044	0,024
+ Hệ số LN từ hoạt HĐKD/DT thuần.		0,070	0,093	0,085	0,047	0,032

Tại thời điểm 31/12/2024, Nợ ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn là 53,24 tỷ VNĐ; Tỷ lệ nợ phải trả/nguồn vốn chủ sở hữu là 1,53 lần. Nợ phải trả /Tổng tài sản là 0,60 lần. Tổng nợ phải trả của công ty là 1.050 tỷ VNĐ tăng so với đầu năm là 5,0 tỷ VNĐ đồng trong đó: Nợ ngắn hạn là 860,05 tỷ VNĐ ; Nợ dài hạn là 190,15 tỷ VNĐ. Những vấn đề này dẫn đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của công ty.

Tuy nhiên trong năm 2024 Công ty đã hoàn thành dự án đầu tư Nâng cấp công suất Nhà máy Xi măng Lam Thạch giai đoạn 2 nhằm nâng cao năng lực sản xuất cùng với đó Công ty hoàn thành dự án đầu tư nâng cấp cải tạo Cảng Lam Thạch với mục tiêu nâng cao năng lực để đáp ứng nhu cầu bốc xếp hàng hoá vật tư phục vụ sản xuất xi măng ngày càng tăng của công ty, hạn chế vận tải đường bộ để góp phần bảo vệ môi trường trên địa bàn nhờ đó mà Công ty có thể gia tăng sản lượng sản xuất cũng như giảm chi phí. Công ty đang có những hợp đồng tiêu thụ xi măng lớn và khai thác than nguyên khai cho Công ty TNHH nguyên liệu OMANCO, Công ty Than Vàng Danh. Tình hình tài chính của Công

ty cũng đã được cải thiện sau những năm tái cơ cấu hoạt động của nhiệm kỳ, những năm gần đây đều có lãi, hết lỗ lũy kế. Công ty đã có các kế hoạch để đảm phán gia hạn thời gian thanh toán cho các khoản nợ đến hạn, ngoài ra công ty đã xây dựng được kế hoạch dòng tiền trong đó đảm bảo nguồn vốn lưu động cho việc thanh toán các khoản nợ đến hạn và phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; Mặt khác một số đối tác kinh doanh đã và đang chia sẻ, tạo điều kiện ứng trước các khoản tiền mua hàng. Do vậy tin tưởng rằng khả năng hoạt động liên tục của Công ty vẫn được duy trì, ổn định, hiệu quả và phát triển.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát Công ty nhất trí với nội dung, số liệu báo cáo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động của ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2024; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và định hướng duy trì, ổn định SXKD nhiệm kỳ (2025-2030)

1. Đề nghị HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục xây dựng kế hoạch, định hướng, chiến lược cùng với các giải pháp thực hiện sát với tình hình thực tế hiện tại, trong việc tái cơ cấu nguồn vốn kể cả nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, để tạo dòng tiền ổn định đảm bảo thanh khoản cho hoạt động tài chính của Công ty.

2. Tập trung sử lý, tháo gỡ khó khăn, giải quyết dứt điểm những vấn đề còn tồn đọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của những năm trước.

3. Tập trung triển khai hoàn thiện, kiện toàn các thủ tục, pháp lý, để nâng cao năng lực hiện có, khai thác cung ứng, chuẩn bị nguyên liệu đầy đủ, kịp thời về số lượng và chất lượng đáp ứng cho sản xuất ổn định, giảm chi phí giá thành đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

4. Tập trung mọi nguồn lực để nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm, giữ vững sự tăng trưởng, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tiếp tục cơ cấu lại các lĩnh vực sản xuất kinh doanh theo hướng đa dạng hoá, tăng cường năng lực nội tại để thúc đẩy tăng trưởng sản phẩm.

6. Tập trung phát triển, mở rộng thị trường (nội địa) trong nước để tiêu thụ sản phẩm.

7. Tranh thủ sự quan tâm chia sẻ, tạo điều kiện của các đối tác, khách hàng, cổ đông để khắc phục tình trạng mất khả năng thanh toán.

8. Thực hiện tinh gọn bộ máy, xây dựng và vận hành quản lý, quản trị doanh nghiệp hiệu lực hiệu quả, thực hiện phương pháp quản lý thực tiễn, tiết kiệm chi phí giá thành sản phẩm. Thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho đơn vị, tạo đà khí thế mới để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

9. Đề nghị tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2025 và nhiệm kỳ (2025-2030)

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY TRONG NĂM 2025 VÀ NHIỆM KỲ (2025-2030)

Bước sang năm 2025 và nhiệm kỳ(2025-2030), Công ty còn gặp nhiều khó khăn và thách thức, do cơ chế thị trường đặt ra và tác động khách quan của tình hình kinh tế đất nước, thời tiết, dịch bệnh phát sinh khó lường. Từ đó những nhiệm vụ trong quản lý, chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, khó khăn vẫn còn hiện hữu, đòi hỏi sự nỗ lực của từng CBCNV trong Công ty cũng như sự ủng hộ và tin tưởng của quý vị cổ đông, cùng đối tác, khách hàng kinh doanh. Ban kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ (2025-2030) sẽ tập trung vào một số hoạt động chính như sau:

1. Tiếp tục kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động SXKD và tập trung vào giám sát các dự án đầu tư và vật tư nguyên nhiên vật liệu đầu vào của Công ty.

2. Thực hiện giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành Công ty, tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính..

4. Tập trung, phối hợp giải quyết dứt điểm các tồn tại cũ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty còn phải nỗ lực đổi mới hoạt động nhiều hơn nữa và rất mong sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của quý vị cổ đông cũng như của HĐQT, sự hợp tác phối hợp của Ban Tổng giám đốc điều hành, các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ trong Công ty nhằm giúp Ban kiểm soát Công ty hoàn thành nhiệm vụ trong niên độ tài chính năm 2025 và nhiệm kỳ (2025-2030).

Trên đây là báo cáo hoạt động trong năm 2025 và nhiệm kỳ (2025-2030) của Ban kiểm soát Công ty kính trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn toàn thể Đại hội

Nơi nhận:

- BC tại ĐHĐCĐ
- Các TV,BKS
- HĐQT, TGD, Quý CĐ
- Lưu VP

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Trần Quang Tịnh



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qnc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qnc.vn

Số: 507/TT-ĐHCD

Uông Bí, ngày 31 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY
Tại Phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XM và XD Quảng Ninh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2025 thống nhất thông qua nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty và đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể:

1/ Sửa đổi khoản 2 Điều 39 Điều lệ:

Nội dung hiện hành:

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

Nội dung sửa đổi:

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

2/ Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Điều lệ hoạt động Công ty (về nội dung lĩnh vực kinh doanh Công ty)

Lý do: Đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

TT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Sản xuất hoá chất cơ bản: Chi tiết: Sản xuất khí công nghiệp	2011
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP.



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Ông Bí, Quảng Ninh
T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392
E: qnc@qnc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qnc.vn

Số: 508/TT- ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XM và XD Quảng Ninh.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, gồm các nội dung sau:

I. Với tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng trong năm 2025.
- Trung thực và đề cao đạo đức nghề nghiệp, có danh tiếng và có uy tín trong ngành kiểm toán.
- Chi phí kiểm toán phù hợp.

II. Danh sách đề xuất các Công ty kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty, gồm:

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt nam (AVA) Trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà SUDICO, Đường Mỹ Đình 1, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội, Trụ sở chính: Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte), Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở danh sách các đơn vị kiểm toán nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

- Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu VP.

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Trần Quang Tịnh



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qnc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qnc.vn

Số: 512/TT-ĐHCD

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 04 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bầu thành viên HĐQT, BKS
Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2030 và phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ:
Tổng giám đốc Công ty.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XM và XD Quảng Ninh.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ hoạt động hiện hành Công ty;

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh thì Công ty sẽ tiến hành bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới (2025 - 2030) tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 do HĐQT và BKS hiện tại hết nhiệm kỳ.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025 – 2030 như sau:

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Số lượng thành viên HĐQT

Số lượng thành viên HĐQT là: 05 người.

2. Danh sách ứng viên tham gia HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội danh sách ứng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030, gồm:

1. Ông Đỗ Hoàng Phúc:

- Sinh ngày 03/07/1957; Quốc tịch: Việt Nam

- Số CMND: 037057001333, do Cục CS cấp ngày 26/06/2022.

- Trình độ chuyên môn: Đại học cảnh sát ND, Cử nhân Luật

- Địa chỉ thường trú: SN12, đường Trịnh Tú, phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình

- Chức vụ hiện nay tại QNC: Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Tổng số cổ phần QNC nắm giữ: 1.729.647 cổ phần, chiếm 2,88% VDL.

2. Ông Tô Ngọc Hoàng:

- Sinh ngày 23/11/1986; Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 034086003536 do Cục Cảnh sát cấp ngày 03/06/2022.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ thường trú: 91A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa, Hà Nội.
- Chức vụ hiện nay tại QNC: Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025,

Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty

- Tổng số cổ phần QNC nắm giữ: 22.818.891 cổ phần, chiếm 38,03%/VĐL.

3. Ông Nguyễn Đình Tâm:

- Sinh ngày 21/09/1966; Quốc tịch: Việt Nam.
- Số CMND: 022066006228 do Cục CS cấp ngày 10/08/2021.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Quản lý Doanh nghiệp nhỏ.
- Địa chỉ thường trú: Tô L, Vĩnh Trung, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh.
- Chức vụ hiện nay tại QNC: Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025.
- Tổng số cổ phần QNC đang sở hữu 559.851 cổ phần chiếm 0,93% VĐL.

4. Ông. Nguyễn Văn Kiên:

- Sinh ngày 19/05/1965; Quốc tịch: Việt Nam.
- Số CCCD: 036065000491 do Cục cảnh sát cấp ngày 12/08/2022.
- Nơi ở hiện nay: Số nhà 32 BT5 KĐT Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà

Đông, Thành phố Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa kỹ thuật, Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại QNC: Phó chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Tổng số cổ phần QNC nắm giữ: 0 cổ phần.

5. Ông GUILAUME - JEAN FRANCOIS

- Sinh ngày 03/04/1959; Quốc tịch: Pháp
- Số Hộ chiếu: 18FV12107 do Pháp ngày 07/01/2019.
- Địa chỉ: Chemin Jaques Attenville 14A, 1218 Geneva switzerland.
- Chức vụ hiện nay tại QNC: Thành viên HĐQT Nhiệm kỳ 2020 -2025.
- Tổng số cổ phần QNC nắm giữ: 0 cổ phần.

II. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY:

1. Số lượng thành viên BKS

Số lượng thành viên BKS gồm: 03 người

2. Danh sách ứng viên tham gia BKS

HĐQT trình Đại hội danh sách ứng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2025 -2030, gồm:

1. Bà Phạm Thị Minh Hoa

- Sinh ngày: 19/08/1974
- Số CCCD: 022174002723 cấp ngày: 15/04/2021
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - QTDN Mô/Cử nhân Luật.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 5 – Khu 11 – Thanh Sơn – Uông Bí – Quảng Ninh
- Chức vụ hiện nay tại QNC: Nhân viên Tổ giúp việc.
- Số cổ phần QNC hiện sở hữu: 0 Cổ phần, chiếm 0 %/VĐL

2. Bà Phạm Thị Lương

- Sinh ngày: 14/11/1989
- Số CCCD: 030189002107 Cấp ngày: 28/06/2021
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ thường trú: Dốc Đỏ 2 – Phương Đông – Uông Bí – Quảng Ninh.
- Chức vụ hiện nay tại QNC: Nhân viên Tổ giúp việc.

- Số cổ phần QNC hiện sở hữu: 0 Cổ phần, chiếm 0 %/VĐL

3. Bà Cao Thị Thu Hằng

- Sinh ngày: 17/09/1981
- Số CCD: 022181011098 Cấp ngày: 15/04/2022
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - Quản trị doanh nghiệp nhỏ.
- Địa chỉ thường trú: Thanh Sơn – Ưông Bí – Quảng Ninh.
- Chức vụ hiện nay tại QNC: Phó phòng An ninh kiểm soát.
- Số cổ phần QNC hiện sở hữu: 0 Cổ phần, chiếm 0 %/VĐL

III. PHÊ DUYỆT BỔ NHIỆM LẠI CHỨC VỤ: TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

Ông Tô Ngọc Hoàng:

- Sinh ngày 23/11/1986; Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 034086003536 do Cục Cảnh sát cấp ngày 03/06/2022.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ thường trú: 91A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa, Hà Nội
- Chức vụ hiện nay tại QNC: Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025,

Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty .

- Bổ nhiệm giữ chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025 -2030,
Tổng giám đốc, Người đại diện theo pháp luật Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn để tiến hành bầu/biểu quyết thông qua theo quy định/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VP .

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

Số: 509/TT- ĐHCĐ

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qnc.vn • phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qnc.vn

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Luật số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2020 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024;

- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh;

- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua Phương án trả cổ tức năm 2024 cho Cổ đông hiện hữu, với nội dung cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC

1	Tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh
2	Vốn điều lệ trước phát hành (*)	:	600.000.000.000 đồng
3	Số lượng CP đang lưu hành (*)	:	59.932.000 cổ phiếu
4	Cổ phiếu quỹ	:	68.000 cổ phiếu
5	Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh
6	Mã cổ phiếu	:	QNC
7	Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
8	Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu
9	Mục đích phát hành	:	Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2024
10	Số lượng cổ phiếu phát hành	:	3.595.920 cổ phiếu
11	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	:	35.959.200.000 đồng
12	Tỷ lệ phát hành	:	6% (Số lượng Cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành)

13	Đối tượng phát hành	:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được cung cấp bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
14	Tỷ lệ thực hiện quyền	:	100 : 6 Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ tức và cứ 100 quyền sẽ được nhận 6 cổ phần mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống tính đến hàng đơn vị.
15	Nguồn vốn phát hành	:	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2024 trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
16	Hạn chế chuyển nhượng	:	Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng
17	Thời gian dự kiến phát hành	:	Trong năm 2025, sau khi được ĐHĐCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của QNC.
18	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	:	Số lượng cổ phiếu mới phát hành để thực hiện việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mà mỗi cổ đông nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành. <i>Ví dụ: Cổ đông A tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sở hữu 123 cổ phần thì số cổ phần phát hành thêm cổ đông A được nhận sẽ được tính như sau: $123/100*6 = 7,38$ cổ phần. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ thì số cổ phần cổ đông A thực nhận từ việc hưởng cổ tức là 7 cổ phần (Cổ phiếu lẻ 0,38 sẽ bị hủy)</i>

II. ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN VÀ GIAO DỊCH BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu sẽ được điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Thay đổi đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

III. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật, sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 và Phụ lục I trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.

IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến phương án trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu nêu trên, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các công việc sau:

- Lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện triển khai phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.
- Điều chỉnh, cập nhật các nội dung của phương án nêu trên phải đảm bảo thực hiện đúng mức cổ tức đồng thời số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Ban hành các hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) để nhận được thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành và báo cáo kết quả phát hành từ UBCKNN.
- Ban hành các hồ sơ và thực hiện các thủ tục liên quan với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)/Sở Giao dịch Chứng khoán để triển khai việc chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sau được UBCKNN thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành của QNC, bao gồm các công việc:
 - (i) Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền;
 - (ii) Điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký;
 - (iii) Thay đổi đăng ký giao dịch.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc phát hành: thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh.
- Cập nhật, sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu tại Điều 6 và Phụ lục I trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cập nhật theo Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- TGD; các PTGD;
- Lưu: VP.



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh
T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392
E: qnc@qnc.vn • phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qncc.vn

Số: 510/TT-ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của QNC.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật số 03/2022/QH15 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội Nước CNXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh;

- Căn cứ Nghị quyết số 1073/NQ-ĐHCĐ ngày 04/06/2024 (Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024);

- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Tại Nghị quyết số 1073/NQ-ĐHCĐ ngày 04/06/2024, Đại hội đồng cổ đông Công ty 2024 đã thông qua tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 tối thiểu là 5% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu. Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 và sau khi xem xét kỹ lưỡng tình hình thực tế của Công ty và những khó khăn, thách thức chung của thị trường. Hội đồng quản trị Công ty QNC kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối từ năm trước chuyển sang	Đồng	31.464.832.070
II	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024	Đồng	43.156.873.194
III	Lợi nhuận có thể phân phối	Đồng	74.621.705.264
IV	Phương án phân phối lợi nhuận	Đồng	47.152.455.790
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 5%	Đồng	3.731.085.263
2	Trích quỹ đầu tư phát triển 10%	Đồng	7.462.170.526
3	Chia cổ tức tỷ lệ 6% bằng cổ phiếu	Đồng	35.959.200.000
V	Lợi nhuận lũy kế còn lại chưa phân phối	Đồng	27.469.249.474

Chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 theo Tờ trình số 509/TT-ĐHCĐ về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- TGD; các PTGD;
- Lưu: VP.



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Ưông Bí, Quảng Ninh
T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392
E: qnc@qnc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qnc.vn

Số: 511/TT- ĐHCĐ

Quảng Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH
CÁC NỘI DUNG TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐẠI HỘI
ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025, NHIỆM KỲ 2025 -2030
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Nội dung 1:

Thống nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kết quả SXKD giai đoạn 2020 -2024, gồm:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ
			NĂM 2024
1	Kết quả kinh doanh hợp nhất		
+	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.624,3
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	54,8
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	43,1
2	Kết quả kinh doanh công ty mẹ	Tỷ đồng	
+	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.623,4
+	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	54,9
+	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	43,2
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	135,3
4	Thu nhập bình quân	Triệu Đồng/người/tháng	13,3

2. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được (2020 -2024)

T T	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ				
			2020	2021	2022	2023	2024
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.545	1.252	1.513	1.472	1.623
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	85,6	99,2	114,9	94,8	54,9
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	85,6	91,24	89,5	72,5	43,2
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	58,2	95	131	102,3	135,3
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	9,9	10,7	10,8	12,3	13,3

TỔNG KẾT QUẢ 5 NĂM (2020 – 2024)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TỔNG 5 NĂM	BQ NĂM
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.405,49	1481,1
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	446,49	89,2
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	521,86	104,3
4	Thu nhập bình quân	Triệu đồng		11

Nội dung 2:

Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2024, nhiệm kỳ 2020 - 2025; phương hướng nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Nội dung 3:

Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động năm 2024, nhiệm kỳ 2020 -2025; phương hướng nhiệm vụ năm 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2025.

Nội dung 4:

Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2025 - 2030 gồm:

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2025:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.580
2	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	80
3	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	13,5
4	Lợi nhuận SXKD trước thuế TNDN	Tỷ đồng	25,49
5	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN	Tỷ đồng	20,39
6	Cổ tức năm 2025 (<i>Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu</i>)	%	Dự kiến tối thiểu 5%

2. Các kế hoạch/nhiệm vụ khác: Theo nội dung tại các báo cáo của HĐQT, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025.

3. Các kế hoạch chỉ tiêu các năm tiếp theo đến năm 2030:

Trên cơ sở những chỉ tiêu năm 2025, các năm tiếp theo:

+ Chủ động/linh hoạt đổi mới mô hình quản trị, bổ máy tổ chức/nhân lực theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giữ ổn định sản xuất, đảm bảo năng suất/chất lượng sản phẩm, việc làm, thu nhập cho người lao động, tích cực tham gia công tác an sinh xã hội/trách nhiệm cộng đồng.

+ Tập trung thực hiện đầu tư sản xuất theo mô hình: Kinh tế Xanh , kinh tế tuần hoàn, năng lượng tái tạo.

+ Triển khai chương trình chuyển đổi số, triển khai đầu tư, đổi mới, cải tạo dây chuyền thiết bị hiện đại, ứng dụng các công nghệ tiên tiến đảm bảo công suất chất lượng, tiết giảm tiêu hao năng lượng, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường.

+ Tập trung triển khai dự án phát điện nhiệt dư và các dự án/công trình phụ trợ, góp phần gia tăng giá trị cho hoạt động SXKD của Công ty.

Nội dung 5:

Thông qua báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC ký ngày 26/03/2025 gồm Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nội dung 6:

Thông qua việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS Công ty năm 2024:

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,5% lợi

nhuận sau thuế, mặc dù năm 2024 kết quả đã có lãi, tuy nhiên do tình hình SXKD năm 2024 còn rất nhiều khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực SXVLXD. Do vậy, đại hội thống nhất năm 2024 không thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS Công ty.

Nội dung 7:

Thông qua việc thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) với các bên liên quan phát sinh trong năm 2025, gồm các nội dung sau:

1. Thống nhất thông qua việc thực hiện ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh (QNC) với các bên liên quan phát sinh trong năm 2025 theo quy định của Điều lệ Công ty QNC và các văn bản pháp luật có liên quan mà giá trị của mỗi giao dịch này thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty QNC trên cơ sở công bằng, không gây bất lợi và đảm bảo an toàn cho Công ty QNC, các loại hợp đồng, giao dịch gồm:

- Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp đảm bảo vay vốn khác (cầm cố/thế chấp).

- Thuê/cho thuê tài sản, mua bán tài sản; mua bán sản phẩm, vật tư, hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu....

- Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; hợp đồng thi công/xây lắp và các hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền của HĐQT/Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty QNC.

2. Thời gian thực hiện kể từ ngày 01/01/2025 cho đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên của năm tiếp theo.

3. Danh sách các đơn vị thực hiện ký kết với Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm:

TT	TÊN CÔNG TY	MST/ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ	NỘI DUNG	GHI CHÚ
1	Công ty Cổ phần Tâm Văn Hạ Long	MST 5701734329 Thôn Nội Hoàng Đông, xã Hoàng Quế, Đông Triều, Quảng Ninh	Mua bán vật tư, hàng hoá, dịch vụ nổ mìn	Liên quan đến phó chủ tịch HĐQT
2	Công ty cổ phần khu công nghiệp Cái Lân - QNC	MST 5701939492 Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đáy, TP Hạ Long, Quảng Ninh	Cung cấp dịch vụ	Liên quan đến chủ tịch HĐQT
3	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Nam Phương	MST 2700281328 Siêu thị nam Phương, Tầng 3, Số 154 Đường Trần Hưng Đạo, Phố Bình Chương, Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Mua bán, Cung cấp dịch vụ, xăng dầu	Liên quan đến chủ tịch HĐQT
4	Công ty TNHH Xuất khẩu Nam Phương	MST 2700669128 Siêu thị nam Phương, Tầng 3, Số 154 Đường Trần Hưng Đạo, Phố Bình Chương, Phường Ninh Khánh, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Mua bán xi măng, clinker, than, Cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác.	Liên quan đến chủ tịch HĐQT
5	Công ty TNHH nguyên liệu OMANCO Việt	MST 1001064569 Số nhà 16, đường số 17, phố Phạm Thế Hiển, Tổ 4, phường	Mua bán xi măng, clinker, than, thạch cao, Cung	Liên quan đến thành viên HĐQT, tổng giám đốc

	Nam	Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	cấp hàng hoá, dịch vụ khác.	
6	Công ty TNHH đầu tư Vawaz Việt Nam	MST 1001059456 Tầng 2, tòa nhà Viettel Thái Bình, số 431 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái bình.	Mua bán xi măng, clinker, than, thạch cao, Cung cấp hàng hoá, dịch vụ khác.	Liên quan đến thành viên HĐQT, tổng giám đốc

4. Thống nhất ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty thực hiện triển khai việc đàm phán, ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan nêu trên (bao gồm nhưng không giới hạn việc hủy bỏ, chấm dứt, thanh lý...) theo quy định của Công ty QNC và quy định của pháp luật; căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty QNC; trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty QNC và cổ đông.

Nội dung 8:

Thông qua Danh sách đề xuất của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (Tờ trình số: 508/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Ban kiểm soát Công ty):

1. Công ty TNHH Hãng kiểm toán (AASC) Trụ sở chính: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt nam (AVA) Trụ sở chính: Tầng 14, tòa nhà SUDICO, Đường mẽ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội, Trụ sở chính: Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

4. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte), Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Với tiêu chí:

- Được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng trong năm 2025.
- Trung thực và đề cao đạo đức nghề nghiệp, có danh tiếng và có uy tín trong ngành kiểm toán.
- Chi phí kiểm toán phù hợp.

Trên cơ sở danh sách các đơn vị kiểm toán nêu trên, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 biểu quyết thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyền lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính soát xét bán niên và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo quy định pháp luật.

Nội dung 9:

Thống nhất thông qua việc ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện:

1. Tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá toàn bộ các nguồn lực tài sản, tài nguyên, khoáng sản, dự án cơ sở hạ tầng ... của Công ty, vốn góp, các khoản đầu tư của QNC tại các công ty con, các khoản đầu tư tài chính. Quyết định triển khai các phương án như đầu tư, bán, thanh lý, chuyển nhượng, hợp tác kinh doanh, cho thuê, chuyển nhượng (thoái vốn) ... nhằm tăng cường tài chính phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

2. Thực hiện kiện toàn, bố trí, sắp xếp lại bộ máy tổ chức và nhân sự các cấp đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình và yêu cầu sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Nội dung 10:

Thông nhất thông qua Kế hoạch phân chia cổ tức năm 2025 như sau:

Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến: Tối thiểu 5% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu.

Thông nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Xem xét quyết định phương thức và tỷ lệ chi trả cụ thể tùy theo tình hình sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng phương án phát hành cổ phiếu trả/tạm ứng cổ tức và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để thực hiện thành công việc phát hành.

- Đăng ký tăng vốn điều lệ, đồng thời thực hiện việc sửa Điều lệ của Công ty và xử lý các vấn đề có liên quan đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ sổ cổ phiếu mới phát hành theo quy định.

- Thực hiện các công việc khác để hoàn thành việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 theo quy định.

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng giám đốc để thực hiện các công việc liên quan trả cổ tức năm 2025 nêu trên.

Nội dung 11:

Thông qua việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2025, không quá 1,5% lợi nhuận sau thuế.

Nội dung 12:

Thông nhất miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 -2025, do hết thời gian của nhiệm kỳ.

Nội dung 13:

Thông nhất cơ cấu số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2025 -2030 cụ thể:

- + Hội đồng quản trị Công ty là: 05 (năm) thành viên;

- + Ban kiểm soát Công ty là: 03 (ba) thành viên.

Nội dung 14:

Thông qua việc sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty theo tờ trình số 507/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Nội dung 15:

Thông qua Danh sách nhân sự ứng cử để bầu thành viên HĐQT/BKS Công ty nhiệm kỳ 2025-2030 và phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty. (theo tờ trình số 512/TT-ĐHCD ngày 12/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty)

Nội dung 16:

Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024 theo tờ trình số 509/TT-ĐHCD ngày 31/03/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Nội dung 17:

Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 theo tờ trình số 510/ TT-ĐHCD ngày 31/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty.

Nội dung 18:

Thông qua Quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động BKS Công ty nhiệm kỳ 2025- 2030.

Căn cứ nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế hoạt động BKS Công ty sau khi được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Thống nhất ủy quyền và giao cho Người đại diện theo pháp luật Công ty; Chủ tịch HĐQT/ Trưởng ban kiểm soát Công ty hoàn thiện, ban hành áp dụng theo quy định.

Nội dung 19:

Thống nhất thông qua việc Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty, Ban kiểm soát Công ty tiếp tục yêu cầu các đơn vị và cá nhân liên quan xử lý, giải quyết các tồn tại liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nội dung Nghị quyết/quyết định/ yêu cầu của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn để tiến hành bầu/biểu quyết thông qua theo quy định/.

- **Nơi nhận:**
- Như kính gửi;
- Lưu VP .



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qnc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qnc.vn

Số: 808/QC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 656/NQ-ĐHCD ngày 25/4/2025;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty và những người liên quan.

Chương II

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 51% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thăm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp.

Lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo

mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty);

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo điều 18 Điều lệ Công ty.

7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

8. Điều kiện tiến hành.

a) Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c) Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông.

9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

10. Cách thức bỏ phiếu

Cách thức bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

11. Cách thức kiểm phiếu

Cách thức kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty.

12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua;

Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

13. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

14. Cách thức phân phối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập thành biên bản thực hiện theo Điều 23 Điều lệ Công ty.

16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản

Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
- b) Định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.

Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến

Trong các trường hợp, điều kiện cụ thể Công ty có thể lựa chọn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, Công ty phải đảm bảo trình tự, thủ tục, nội dung cuộc họp tuân thủ các yêu cầu của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung sau:

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
4. Điều kiện tiến hành;

5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;
6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến;
7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến;
8. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến

Trong các trường hợp, điều kiện cụ thể Công ty có thể lựa chọn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, Công ty phải đảm bảo trình tự, thủ tục, nội dung cuộc họp tuân thủ các yêu cầu của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, bao gồm các nội dung sau:

1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
4. Điều kiện tiến hành;
5. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
6. Cách thức bỏ phiếu;
7. Cách thức kiểm phiếu;
8. Thông báo kết quả kiểm phiếu;
9. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
10. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Vai trò của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) **Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác** có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty;

s) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 51% tổng tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

HDQT phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

3. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

a) Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 người.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

- Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp phải

có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

d) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy

định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4.Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu và thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5.Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

a) Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật này;
- Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

b) Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

6.Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7.Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị

a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- Các thông tin khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng

cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

c) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

d) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

Điều 10. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban (nếu có) của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới

tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban (nếu có) của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty

Điều 11. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm

Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp HĐQT trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

6. Cách thức biểu quyết

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 34 của Điều lệ Công ty;
- b) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- c) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
d) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

d) Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

7.Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8.Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác dự họp Hội đồng quản trị và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

9.Lập biên bản họp Hội đồng quản trị

a) Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

b) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

c) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

d) Biên bản lập bằng tiếng Việt và (bằng tiếng nước ngoài khi cần) có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

10.Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp HĐQT

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng

quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị phải được thông báo tới các bên liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 12. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có), gồm các nội dung chính sau đây:

a) Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban;

b) Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của các tiểu ban thuộc HĐQT;
- Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

Điều 13. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty

Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

3. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Cá nhân Người phụ trách quản trị Công ty bị miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty trong các trường hợp sau:

a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; mất năng lực hành vi dân sự; có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt

tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

- c) Có đơn xin miễn nhiệm của cá nhân Người phụ trách quản trị công ty;
- d) Các trường hợp khác do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty phải được thông báo cho các bên liên quan theo quy định của Điều lệ Công ty.

5. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty

- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d) Tham dự các cuộc họp;
- đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên BKS của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

a) Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát thực hiện tương tự quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.

b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát

Thành viên Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu và thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

- a) Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
- b) Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát phải được thông báo cho các bên liên quan theo quy định của Điều lệ Công ty.

7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- a) Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- b) Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- c) Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Chương V TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 16. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

2. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 17. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chương VI CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

Điều 18. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:

Các cuộc họp có sự tham gia của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được tổ chức định kỳ, ít nhất mỗi quý một cuộc họp.

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức chương trình, nội dung họp và gửi thư mời cho Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

b) Thông báo mời họp kèm tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp được gửi trước cho các thành viên ít nhất trước 5 ngày làm việc trước ngày diễn ra cuộc họp.

c) Về các quyết định được thông qua, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc được quyền thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết.

2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông báo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho các thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị phải thông báo nghị quyết, quyết định định cho Tổng Giám đốc Công ty theo quy định của Điều lệ Công ty.

4. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị.

a) Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 Luật doanh nghiệp thì Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

b) Tổng giám đốc yêu cầu tổ chức họp Hội đồng quản trị khi cần xin ý kiến Hội đồng quản trị thông qua các chủ trương kinh doanh hoặc đầu tư thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Định kỳ hàng quý, Tổng Giám đốc phải báo cáo Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao, trong đó phân tích rõ từng kết quả hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh, và tỷ lệ đạt được so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông cũng như Hội đồng quản trị giao.

6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

a) Hội đồng quản trị áp dụng cách thức tự phê bình và phê bình trong Công ty, qua đó Tổng giám đốc tự nhận thấy ưu nhược điểm để ngày càng nâng cao công tác quản lý.

b) Kiểm điểm theo nội dung: quá trình thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng quản trị phân công, tinh thần trách nhiệm, kết quả và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

a) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý, người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt

động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị.

b) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

c) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

d) Báo cáo Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

đ) Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo.

e) Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua.

g) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

a) Hội đồng quản trị thực hiện giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ về hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính. Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp cùng Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để đưa ra các nhận định và đề xuất về tình hình tài chính của Công ty.

b) Hàng năm Ban Kiểm soát tổ chức ít nhất 2 cuộc họp định kỳ nhằm kiểm soát tình hình tài chính của Công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ liên quan và hỗ trợ kiểm soát viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 19. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. Khen thưởng

a) Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Hội đồng quản trị sẽ trình đại hội quyết định tỷ lệ % trích từ lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch để thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

b) Trong trường hợp Công ty đạt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, Hội đồng quản trị lập tờ trình xin Đại hội đồng cổ đông thông qua số tiền thưởng tương ứng để thưởng Người điều hành Công ty.

2. Kỷ luật:

a) Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị xem xét tư cách thành viên của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý để quyết định xử lý đối với từng trường hợp vi phạm. Tùy theo mức độ vi phạm mà hình thức kỷ luật có thể áp dụng từ nhắc nhở, cảnh cáo, khiển trách cho đến miễn nhiệm, bãi nhiệm.

b) Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xem xét tư cách thành viên của Ban Kiểm soát, để quyết định xử lý đối với từng trường hợp vi phạm. Tùy theo mức độ vi phạm mà hình thức kỷ luật có thể áp dụng từ nhắc nhở, cảnh cáo, khiển trách cho đến miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Chương VII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh gồm 07 Chương, 20 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhất trí thông qua tại Nghị quyết số 656/NQ-ĐHCD, ngày 25/4/2025 và thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được thông qua tại Nghị quyết số 829/NQ-ĐHCD, ngày 11/6/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- TGĐ; các PTGD;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh
T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392
E: qnc@qnc.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qncc.vn

Số: 809 /QC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có năm (05) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá 05 công ty khác.

d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ

cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp Hội đồng quản trị.

- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- e) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị.
- f) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị đề trình về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.
- g) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu hoặc tỷ lệ sở hữu cổ phần. Trường hợp thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- d. Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có). Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc phải được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

l. Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

m. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

n. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

o. Thông qua hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

q. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

r. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 1, 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty;

d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 35% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

h. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;

j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người]bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 07 (bảy) ngày trước ngày họp dự kiến, đảm bảo ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

Căn cứ tình hình và điều kiện cụ thể, các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Hội đồng quản trị có thể được họp bằng hình thức họp trực tuyến, họp lấy ý kiến qua điện thoại, qua Mail; thời gian, hình thức, trình tự họp vẫn phải được thực hiện đảm bảo theo quy định.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất 02 (hai) người điều hành khác;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình công ty.

6. Địa điểm họp, các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp, thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể thay đổi hoặc huỷ bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều này mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối

cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 41 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện

những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan.

Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/4/2025.



Đỗ Hoàng Phúc



QNC
corporation

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

A: Khu Hợp Thành, P. Phương Nam, Tp. Uông Bí, Quảng Ninh

T: (+84) 203.3668355 - 3854143 • F (+84) 203.3668354 - 3668392

E: qnc@qncv.vn - phongkinhdoanhqnc@gmail.com • W www.qncv.vn

Số: 810/QC-BKS

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

e. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

f. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở có

quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm

soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công

việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác,

Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần

thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 04 năm 2025./.



Phạm Thị Minh Hoa

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2025

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
CHƯƠNG I	5
ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
CHƯƠNG II.....	6
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
CHƯƠNG III	7
MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	11
CHƯƠNG IV	11
VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	11
Điều 7. Cổ phiếu	11
Điều 8. Sổ đăng ký cổ đông	12
Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	12
Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần.....	12
Điều 11. Thu hồi cổ phần.....	13
Điều 12. Mua lại cổ phần.....	13
CHƯƠNG V	14
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	14
Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	14
CHƯƠNG VI	14
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	14
Điều 14. Quyền của cổ đông.....	14
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông.....	16
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông	17

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 18. Các đại diện được ủy quyền	21
Điều 19. Thay đổi các quyền	21
Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 26. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	29
Điều 27. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	30
CHƯƠNG VII	30
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	30
Điều 28. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 29. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	30
Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	31
Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	32
Điều 32. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị	34
Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị	34
Điều 34. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	35
Điều 35. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	38
Điều 36. Người phụ trách quản trị công ty	38
CHƯƠNG VIII	39
TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ	39
NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	39
Điều 37. Tổ chức bộ máy quản lý	39
Điều 38. Người điều hành	39
Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	39
CHƯƠNG IX	41
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	41

Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng.....	41
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	41
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	42
CHƯƠNG X.....	43
BAN KIỂM SOÁT.....	43
Điều 43. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	43
Điều 44. Kiểm soát viên.....	43
Điều 45. Ban kiểm soát.....	45
Điều 46. Cuộc họp của Ban kiểm soát	46
Điều 47. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	46
CHƯƠNG XI	47
QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	47
Điều 48. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	47
CHƯƠNG XII.....	47
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	47
Điều 49. Công nhân viên và công đoàn	47
CHƯƠNG XIII	48
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	48
Điều 50. Phân phối lợi nhuận.....	48
CHƯƠNG XIV.....	48
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN CÔNG TY	48
Điều 51. Tài khoản ngân hàng	48
Điều 52. Năm tài chính	49
Điều 53. Chế độ kế toán.....	49
Điều 54. Kiểm toán	49
CHƯƠNG XV	49
TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	49
Điều 55. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý	49
Điều 56. Báo cáo thường niên.....	50
CHƯƠNG XVI.....	50
CON DẤU.....	50
Điều 57. Con dấu.....	50

CHƯƠNG XVII	50
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	50
Điều 58. Chấm dứt hoạt động	50
Điều 59. Gia hạn hoạt động	51
Điều 60. Thanh lý.....	51
CHƯƠNG XVIII	51
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	51
Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ	51
CHƯƠNG XIX.....	52
BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	52
Điều 62. Bổ sung và sửa đổi điều lệ	52
CHƯƠNG XX	52
NGÀY HIỆU LỰC	52
Điều 63. Ngày hiệu lực	52
PHỤ LỤC 01	53

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngày 11 tháng 06 năm 2021, và được sửa đổi bổ sung ngày 25/4/2025

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. “Vốn điều lệ” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này.
- b. “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e. “Ngày thành lập” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- f. “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc điều hành, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- g. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
- h. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- i. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- j. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- k. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- l. “Thời hạn hoạt động” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
- m. *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
- n. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên công ty

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Tên tiếng Anh: Quang Ninh Construction and Cement Joint Stock Company.

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Tên viết tắt: QNCC.

2. Công ty là công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 020 33 668 355 / 02 033 668 388.

Fax: 02033 668.354.

E-mail: vanphongqnc@cement.com.vn

Website: www.qncc.vn

4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ và trong quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh (trong và ngoài nước) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 58 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 59 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập là 50 năm.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ và trong quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
2	Sản xuất điện	3511
3	Truyền tải và phân phối điện (ngoại trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia).	3512
4	Khai thác và thu gom than cứng	0510
5	Khai thác và thu gom than non	0520
6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
8	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
9	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
10	Xây dựng nhà để ở	4101
11	Xây dựng nhà không để ở	4102
12	Xây dựng công trình điện (ngoại trừ hoạt động xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	4221
13	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14	Xây dựng công trình công ích khác	4229
15	Xây dựng công trình thủy	4291
16	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
17	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
18	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
19	Dịch vụ ăn uống khác	5629
20	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
21	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
22	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
23	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
24	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
25	Tái chế phế liệu Chi tiết: 1/ Tái chế phế liệu kim loại: 38301 - Nghiên cứu học đối với chất thải kim loại như ô tô đã bỏ đi, máy	3830

	giặt, xe đạp với việc lọc và phân loại được thực hiện tiếp theo; - Tháo dỡ ô tô, máy tính, tivi và các thiết bị khác để tái chế nguyên liệu; - Thu nhỏ các tấm kim loại lớn như các toa xe đường sắt; - Nghiền nhỏ các rác thải kim loại, như các phương tiện xe không còn dùng được nữa; - Các phương pháp xử lý cơ học khác như cắt, nén để giảm khối lượng; - Phá hủy tàu. 2/ Tái chế phế liệu phi kim loại: 38302 - Tái chế phi kim loại không phải rác thải trong nhiếp ảnh ví dụ như dung dịch tráng hoặc phim và giấy ảnh; - Tái chế cao su như các lốp xe đã qua sử dụng để sản xuất các nguyên liệu thô mới; - Phân loại và tổng hợp nhựa để sản xuất các nguyên liệu thô mới như làm ống, lọ hoa, bảng màu và những thứ tương tự; - Xử lý (làm sạch, nóng chảy, nghiền) rác thải bằng nhựa hoặc cao su để nghiền thành hạt nhỏ; - Đập nhỏ, làm sạch và phân loại thủy tinh; - Đập nhỏ, làm sạch và phân loại các rác thải khác như rác thải từ đồng đồ nát để sản xuất các nguyên liệu thô; - Xử lý dầu và mỡ ăn qua sử dụng thành nguyên liệu thô; - Xử lý chất thải từ thực phẩm, đồ uống, thuốc lá và chất còn dư thành nguyên liệu thô mới.	
26	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
28	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (<i>Kho chứa hàng hóa thông thường</i>)	5210
29	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (<i>không bao gồm hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải hàng không</i>)	5229
30	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
31	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
32	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (<i>Không sản xuất các sản phẩm bị cấm theo quy định pháp luật</i>)	2391
34	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
35	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
36	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
38	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
39	Bốc xếp hàng hóa (<i>không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không</i>)	5224

40	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
41	Sửa chữa thiết bị điện	3314
42	Khai thác và thu gom than bùn	0892
43	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
46	Phá dỡ	4311
47	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
48	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
49	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
50	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
52	Sửa chữa thiết bị khác	3319
53	Sản xuất giấy nhãn, bì, bao bì từ giấy và bì	1702
53	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
55	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
56	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật <i>(không bao gồm kinh doanh dịch vụ kiểm định và cấp giấy chứng nhận cho các phương tiện vận tải)</i>	7120
57	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
58	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
59	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu <i>(không sản xuất các hóa chất bị cấm theo quy định pháp luật)</i>	2029
60	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
61	Cung ứng lao động tạm thời <i>(không cung ứng lao động đi làm việc ở nước ngoài)</i>	7820
62	Cho thuê xe có động cơ	7710
63	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
64	Sản xuất bột giấy, giấy và bì	1701
65	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đâu	1709
66	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
67	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
68	Thu gom rác thải không độc hại	3811
69	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
70	Đúc sắt, thép	2431
71	Đúc kim loại màu	2432
72	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH

73	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
74	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
75	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
76	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
77	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
78	Thu gom rác thải độc hại	3812
79	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
80	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
81	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
82	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.	4659
83	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
84	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
85	Sản xuất sản phẩm từ Platic	2220
86	Sản xuất thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	2310
87	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
88	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
89	Sản xuất Platic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
90	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
91	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
92	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
93	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
94	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
95	Chăn nuôi gia cầm	0146
96	Chăn nuôi khác	0149
97	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
98	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
99	Trồng cây ăn quả	0121
100	Trồng cây lâu năm khác	0129
101	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
102	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
103	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải	3315
104	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
105	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
106	Sản xuất hoá chất cơ bản: Chi tiết: Sản xuất khí công nghiệp	2011

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là thu lợi nhuận tối đa; tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động; tăng lợi tức cho các cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 600.000.000.000 VND (Bằng chữ: Sáu trăm tỷ đồng Việt Nam).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành: 60.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND.

2. Công ty có thể tăng/giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ phần được quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty đó.

2. Trường hợp cổ phiếu được cấp dưới dạng chứng chỉ phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công hoặc người được uỷ quyền. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung thông tin về mình trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty/ công ty chứng khoán (nơi cổ đông mở tài khoản tái lưu ký cổ phiếu của công ty) để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty, sẽ được phát hành có chữ ký của đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 11. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 111 Luật Doanh nghiệp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 20,7% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.

Điều 12. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông: Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình và Công ty phải mua lại cổ phần đó theo quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty: Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 (mười hai) tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

3. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.

4. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty.

5. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

6. Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty và tuân theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán hiện hành.

CHƯƠNG V

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc điều hành.

CHƯƠNG VI

CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc theo

hình thức khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 và Khoản 1 Điều 127 Luật doanh nghiệp;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến chính cổ đông đó trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 29 và Điều 43 Điều lệ này;

Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội

đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản, phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật Điều lệ này.

Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Quy chế quản trị nội bộ của Công ty

3. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại điều khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã rút và các thiệt hại xảy ra.

5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

6. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa ($1/2$ so với số đầu kỳ);

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên tối thiểu mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá $1/3$ so với số thành viên quy định trong Điều lệ - trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá $1/3$;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 14 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát, khi Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và điểm e Khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có quyền yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

6. Căn cứ vào tình hình và điều kiện cụ thể việc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có thể được tổ chức bằng hình thức họp trực tuyến.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
1. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Thông qua các báo cáo tài chính hằng năm;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

g. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

i. Bầu, bổ nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phê chuẩn việc bầu, bổ nhiệm, bãi miễn và thay thế Tổng giám đốc điều hành theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Đề đảm bảo hoạt động của HĐQT Công ty. Đại hội cổ đông ủy quyền và giao Hội đồng quản trị Công ty được quyền bầu, bổ nhiệm, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo quy định, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

p. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

q. Công ty mua lại hơn 10% (mười phần trăm) một loại cổ phần phát hành;

r. Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

t. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

u. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

v. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 3 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán;

5. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền:

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số

đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20 và Điều 22 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 3, khoản 4 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách này được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

f. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;

g. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Việt Nam, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 (hai mươi mốt) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu

quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 14 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

- a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này;
- c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai phải được gửi trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba phải được gửi trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 22. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông. Riêng chương trình và nội dung họp phải được Đại hội cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chỉ tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.

7. Chủ tọa của đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cân trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi đã xem xét một cách cân trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó;
- Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Điều 23. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- Định hướng phát triển công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Tổ chức lại, giải thể công ty;

f. Gia hạn thời gian hoạt động của Công ty;

g. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty.

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 5 Điều này, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông khác sẽ được thông qua khi có trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

5. Bầu Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo nguyên tắc dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu ngang nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong tổng số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

6. Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 2

Điều 23 Điều lệ này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 Luật doanh nghiệp;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, số giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của cổ đông là tổ chức; hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời vòng mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong vòng 24h kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty

Điều 26. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

3. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 (sáu mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 27. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi cổ đông sở hữu 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Toà án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Điều 28. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

c. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác, nhưng không quá 05 công ty khác.

d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty

Điều 29. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có)

k. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) người, nhiều nhất là năm (5) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị

2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 28 Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;

d. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Để đảm bảo hoạt động của HĐQT Công ty, các trường hợp không còn tư cách thành viên HĐQT theo các điểm a,b,c,d,e khoản 2 Điều này sẽ được Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên HĐQT, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc điều hành và các người điều hành khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty có giá trị từ 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

d. Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có). Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc phải được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

k. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;

- l. Đề xuất việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;
 - m. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - n. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - o. Thông qua hợp đồng mua, bán vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% đến dưới 51% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - p. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ hợp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập hợp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - q. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - r. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 138 và Khoản 1, 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - e. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 35% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - f. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - g. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - h. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
 - i. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12

năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các người điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 32. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ toạ Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có

người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một thành viên mới thay thế.

Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

Điều 34. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 07 (bảy) ngày trước ngày họp dự kiến, đảm bảo ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

Căn cứ tình hình và điều kiện cụ thể, các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Hội đồng quản trị có thể được họp bằng hình thức họp trực tuyến, họp lấy ý kiến qua điện thoại, qua Mail; thời gian, hình thức, trình tự họp vẫn phải được thực hiện đảm bảo theo quy định.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất 02 (hai) người điều hành khác;
- b. Hai thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát và thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình công ty.

6. Địa điểm họp, các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài

theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo và chương trình họp, thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 05 (năm) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể thay đổi hoặc huỷ bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết phải được đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước giờ sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều này mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tinh chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 41 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 35. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 36. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm làm Thư ký công ty. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 37. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh này được quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 38. Người điều hành

1. Tổng giám đốc điều hành được tuyển dụng người điều hành cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty tùy từng thời điểm. Người điều hành phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động của CBCNV-LĐ sẽ do Tổng giám đốc quyết định.

Điều 39. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành khi được sự đồng ý phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị thay mặt ký hợp đồng, trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác. Thông tin về mức lương, trợ cấp của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Tổng giám đốc công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

4. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ những trường hợp buộc phải do Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn; tổ chức và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, quyết định mức lương thù lao, những lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người điều hành khác và các chức vụ quản lý khác và thực hiện báo cáo Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm này.

e. Quyết định số lượng người lao động trong toàn Công ty, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

f. Hằng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của công ty;

j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

5. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Tổng giám đốc Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc quy định tại Khoản 3 Điều này;

b. Có đơn xin từ chức;

c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc phải được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG IX

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và những người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát

viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan, Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch do một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan, hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% (hai mươi phần trăm) của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cưỡng và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc

là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn miễn vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn miễn vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG X BAN KIỂM SOÁT

Điều 43. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 29 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là 03 (ba) thành viên. Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ không qua 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;

e. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

f. Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;

3. Kiểm soát viên bầu 01 người trong số họ làm trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Ban kiểm soát Công ty có thể bãi nhiệm Trưởng ban kiểm soát khi đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một thành viên mới thay thế.

Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó đủ điều kiện và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên hoặc bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;

b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Thành viên ban kiểm soát Công ty có thể bị bãi, miễn khi đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp có quyền biểu quyết tán thành.

f. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Để đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty, các trường hợp không còn tư cách thành viên ban kiểm soát theo các điểm a,b,c, d,e khoản 4 Điều này sẽ được

Ban kiểm soát Công ty tổ chức họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, sau đó báo cáo thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 45. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát Công ty sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý trước khi trình Hội đồng quản trị;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;

g. Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;

h. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

i. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

j. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của Ban quản lý.

k. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

l. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua

m. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

n. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

o. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời

thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

p. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

4. Mức thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Điều 46. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 47. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG XI

QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 48. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc điều hành và người điều hành có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 49. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành.

2. Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 50. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NẦM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 52. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 53. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt, Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải thích các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG XV

TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 55. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 54 của Điều lệ này, và trong thời hạn theo quy định của pháp luật kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho Ủy ban chứng khoán Nhà

nước, Sở Giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 56. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**CHƯƠNG XVI
CON DẤU**

Điều 57. Con dấu

1. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của doanh nghiệp. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:
 - a. Tên doanh nghiệp;
 - b. Mã số doanh nghiệp.
2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
3. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của công ty.
4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG XVII
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

Điều 58. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Tòa án tuyên bố công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 59. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 60. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhiệm vụ Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và các nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật doanh nghiệp hay các Luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay người điều hành.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 60 (sáu mươi) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp thuận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

CHƯƠNG XIX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 62. Bổ sung và sửa đổi điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XX

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 63. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ này gồm XX chương, 63 điều, 01 phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhất trí thông qua ngày 11 tháng 06 năm 2021, và được sửa đổi bổ sung ngày 25/4/2025 theo nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn Điều lệ này. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Người Đại diện theo pháp luật hoặc tối thiểu một phần hai (2/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Tô Ngọc Hoàng

PHỤ LỤC 01

CHI TIẾT VỐN ĐIỀU LỆ CÔNG TY TỪ NGÀY THÀNH LẬP

STT	Tháng	Vốn điều lệ	Ghi chú
1	01/04/2005	56.644.700.000	
2	26/04/2006	71.495.100.000	
3	15/04/2007	125.000.000.000	
4	18/06/2009	133.694.890.000	
5	31/03/2010	170.907.290.000	
6	22/06/2011	184.511.090.000	
7	23/03/2017	251.811.090.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng thêm 67.300.000.000 đồng
8	22/12/2017	371.811.090.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng thêm 120.000.000.000 đồng
9	28/02/2020	387.219.090.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng thêm 15.408.000.000 đồng
10	01/02/2021	500.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng thêm 112.780.910.000 đồng
11	20/07/2022	600.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng thêm 100.000.000.000 đồng